

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1206/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 26/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 1556/STNMT-TNKS ngày 23 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4206/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 4 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

I. SỰ CẦN THIẾT, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Sự cần thiết ban hành Phương án

Căn cứ quy định tại Chương III Luật Khoáng sản quy định về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; Căn cứ quy định tại mục 1, Điều 17, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; Công văn số 6667/VPCP-CN ngày 27/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2016.

Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm tổng thể hoạt động quản lý, công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các địa phương của tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước các cấp để triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, qua đó chấn chỉnh công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; kịp thời ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn.

2. Quan điểm

Khoáng sản là loại tài nguyên hữu hạn và không tái tạo nên phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự xã hội và môi trường sinh thái, góp phần tạo việc làm, đóng góp vào ngân sách và nâng cao đời sống nhân dân.

3. Mục tiêu

Nhằm quản lý đồng bộ, huy động sự vào cuộc của các ngành, các cấp, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh vào công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các đối tượng hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn; lập lại kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ KHOÁNG SẢN

1. Tiềm năng khoáng sản

Theo kết quả điều tra địa chất, khoáng sản đến tỷ lệ 1: 50.000 đã phát hiện 28 loại khoáng sản. Trong đó khoáng sản nhiên liệu và năng lượng là than đá. Kim loại có sắt, crom, titan, zircon, chì-kẽm, thiếc, đồng, vàng, antimon. Khoáng chất công nghiệp có serpentin, than bùn, kaolanh, barit, photphorit, fenspat, magnesit, dolomit. Đá quý và đá bán quý có đá đỏ, saphir. Vật liệu kỹ thuật có thạch anh. Vật liệu xây dựng là đá vôi xi măng, sét xi măng, puzolan, sét gạch ngói, cát sỏi lòng sông, đá ốp lát, đá xây dựng thông thường. Khoáng sản nước gồm nước khoáng, nước nóng.

2. Thông tin về quy hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh

2.1. Quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh:

- *Đối với khoáng sản cát sỏi lòng sông:* UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 phê duyệt Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 và Quyết định số 2182/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007. Hiện nay, Sở Xây dựng đã hoàn thành việc rà soát Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi làm vật liệu xây dựng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đang trình thẩm định, phê duyệt để thực hiện.

- *Đối với khoáng sản đất sét làm gạch ngói nung tuynel và đá làm vật liệu xây dựng:*

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 8/8/2017 phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung tuynel tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- *Đối với đất làm vật liệu đắp đê:* UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 phê duyệt Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu đắp đê.

- *Đối với khoáng sản thuộc khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố:*

Việc khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa rất hạn chế, không cùng thời gian, không cùng nhóm, loại khoáng sản nên chưa đủ cơ sở và tính hiệu quả để tiến hành lập quy hoạch.

- *Đối với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng:* UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến 2035.

2.2. Quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền của Trung ương:

- *Khoáng sản làm xi măng:* Theo Quyết định số 1065/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có:

+ Các mỏ đá vôi làm xi măng được quy hoạch gồm: Khu vực phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn; xã Hà Vinh, huyện Hà Trung; xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh; xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia; xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc; Các xã Hoàng Sơn, Hoàng Giang, Tân Khang, Tân Phúc, huyện Nông Cống; xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy;

+ Các mỏ đá sét làm xi măng gồm: Khu vực xã Hà Long, huyện Hà Trung; phường Ba Đình - Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn; xã Hà Vinh, huyện Hà Trung; xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn; xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh; xã Tân Trường - Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia; các: xã Minh Sơn, Minh Tiến, Quang Trung, huyện Ngọc Lặc; xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy.

- *Khoáng sản làm vật liệu xây dựng:* Theo quy hoạch Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 và điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có:

+ Khoáng sản đá ốp lát được quy hoạch tại các khu vực: Làng Mực, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy; Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc; xã Hà Châu, Hà Thanh, huyện Hà Trung; Núi Bù Rinh, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh; xã Hà Long, huyện Hà Trung; Làng Dúng, xã Cẩm Liên, huyện Cẩm Thủy; Bản Định- huyện Mường Lát; Làng Bồng, huyện Quan Sơn; Bản Ngâm, xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn; Boong Mù, huyện Thường Xuân; Bù Me, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân; xã Nam Động, huyện Quan Hóa; Núi Mầu, xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy;

+ Khoáng sản Cao Lanh được quy hoạch 07 điểm mỏ: Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh; Làng Me, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh; Làng Eng, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh; Làng Ấm, xã Điều Trung, huyện Bá Thước; xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước; xã Luận Khê, huyện Thường Xuân; xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân;

- *Nhóm khoáng chất công nghiệp* (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc): Theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất công nghiệp (serpentin, barit, grafit, fluorit, bentonit, diatomit và talc) đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Quyết định phê duyệt bổ sung số 321/QĐ-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2011, số 3511/QĐ-BCT ngày 21 tháng 06 năm 2012 của Bộ Công Thương, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có:

+ Khoáng sản secpentin: được quy hoạch tại các khu vực Bãi Áng, Tế Thắng, huyện Nông Cống; Khu vực núi Nưa thuộc các huyện Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh;

+ Khoáng sản Barit: Tại khu vực Bao Tre, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân;

+ Bentonite: Tại khu vực Cổ Định thuộc huyện Nông Cống, Triệu Sơn; Khu vực Mậu Lâm, huyện Như Thanh;

- *Quặng sắt*: Theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt đến năm 2020, có xét đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 05/12/2014 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 05 khu vực được quy hoạch gồm: Làng Man, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước; Làng Âm, xã Lương Nội, huyện Bá Thước; Tuyên Quang, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành; Làng Sam - Làng Bên xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc; Làng Cốc xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc.

- *Quặng cromit- mangan*: Theo quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng cromit, mangan giai đoạn 2007-2015, định hướng đến năm 2025 được Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt tại Quyết định số 33/2007/QĐ-BCN ngày 26/7/2007, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có các khu vực mỏ cromit: Cổ Định, Mậu Lâm, Bãi Áng, Hón Vằng thuộc các huyện Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh, Ngọc Lặc.

- *Quặng vàng, đồng, niken, molipđen*: Theo Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipđen Việt Nam đến năm 2015, có xét đến năm 2025 được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2008, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có:

+ Quặng vàng: Tại điểm mỏ Rọc Đông – Bu Bu, huyện Bá Thước; Sa khoáng Cẩm Tâm - Chòm Bẹt; Sa khoáng Làng Bọm – Cẩm Quý; Cẩm Tâm (Núi Tắc Kè), huyện Cẩm Thủy;

+ Quặng niken: Là Khoáng sản đi kèm tại mỏ Cromit Cổ Định thuộc huyện Triệu Sơn và Nông Cống;

- *Quặng titan*: Theo Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 03 tháng 09 năm 2013, tỉnh Thanh Hóa được quy hoạch tại các khu vực mỏ thuộc huyện Hoằng Hóa, Quảng Xương và Tĩnh Gia.

- *Khu vực Khoáng sản được quy hoạch dự trữ quốc gia*: Theo quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06 tháng 05 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có các khu vực dự trữ khoáng sản gồm:

- + Quặng cromit tại khu vực Tĩnh Mã thuộc huyện Nông Cống;
- + Titan sa khoáng thuộc các huyện: Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương, TP Sầm Sơn, Tĩnh Gia;
- + Đá hoa trắng tại các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Cẩm Thủy.

3. Thông tin về khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm, khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản.

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 khoanh định danh mục các khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm và các khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản, bao gồm:

3.1. Khu vực cấm hoạt động khoáng sản.

- Tổng diện tích liên quan đến di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: 11.923,65 ha, gồm 63 khu vực;
- Tổng diện tích liên quan đến rừng phòng hộ là 163.546,8 ha, gồm 143 khu vực; liên quan đến khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, rừng đặc dụng là 82.124,2 ha;
- Tổng diện tích liên quan đến khu bảo tồn địa chất: 4.972,9 ha, gồm 4 khu vực;
- Tổng diện tích liên quan đến đất tôn giáo: 43,88 ha, gồm 93 khu vực;
- Tổng diện tích liên quan đến hành lang an toàn xăng dầu, khí: 28,35 ha, gồm 27 khu vực kho xăng dầu trên địa bàn tỉnh.
- Tổng diện tích liên quan đến quy hoạch bãi biển, bờ biển có khả năng khai thác du lịch: 1.670,05 ha, gồm 06 khu vực.
- Tổng diện tích liên quan đến quy hoạch, bố trí, sử dụng cho nhiệm vụ quốc phòng: 351,5 ha, gồm 8 khu vực.

3.2. Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Tổng diện tích liên quan đến phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai: 563,947 ha, gồm 25 khu vực phân theo địa danh.

4. Công tác ban hành văn bản quản lý

Để triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trên lĩnh vực khoáng sản, trong những năm qua UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành cụ thể, quyết liệt, cơ bản như:

- Công văn số 5458/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác mỏ đất san lấp trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 5788/UBND-CN ngày 30/7/2013 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1552/UBND-CN ngày 6/3/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1306/UBND-CN ngày 26/02/2014 về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 về việc ban hành “Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

- Công văn số 1575/UBND-CN ngày 24/02/2016 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/8/2016 về việc xử lý dứt điểm các bãi tập kết cát trái phép;

- Công văn số 1515/UBND-CN ngày 20/02/2017 về việc yêu cầu xử lý dứt điểm hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết và kinh doanh cát trái phép trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 ban hành Quy định về trình tự thủ đầu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 25/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả cát, sỏi trong thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

5. Công tác cấp phép thăm dò, khai thác, đóng cửa mỏ

- Tính đến thời điểm này trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 327 Giấy phép khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực; trong đó, có 313 giấy phép được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp và 14 giấy phép được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (có danh sách kèm theo - Phụ lục số 1);

- Có 67 khu vực mỏ đã được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng nhưng chưa cấp phép khai thác (có danh sách kèm theo - Phụ lục số 2);

- Có 55 khu vực mỏ đã được UBND tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ (có danh sách kèm theo- Phụ lục số 3).

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý tình trạng khai thác khoáng sản trái phép

Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo tin báo, UBND tỉnh đã đình chỉ hoạt động khai thác 40 mỏ do vi phạm các quy định về thiết kế khai thác, an toàn lao động, không cấm mốc giới... Giải tỏa các bãi tập kết, kinh doanh cát trái phép, chấn chỉnh kịp thời công tác quản lý nhà nước về cát, sỏi lòng sông đối với UBND các huyện, các xã có liên quan; kiểm điểm 01 trưởng phòng tài nguyên môi trường huyện và 07 chủ tịch UBND xã.

Việc khai thác khoáng sản trái phép trong thời gian qua xảy ra chủ yếu đối với một số loại khoáng sản như: vàng deluvi (sườn tích), đá quý, bán quý; sét bentonite; cát, sỏi lòng sông; đất san lấp. Hiện nay, với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng với sự tăng cường kiểm tra của các sở, ban ngành cấp tỉnh và chính quyền địa phương nên tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh đã cơ bản chấm dứt; song vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tái diễn trở lại nếu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền cơ sở không thường xuyên, liên tục xây dựng kế hoạch quản lý chặt chẽ và có giải pháp tuyên truyền, ngăn chặn kịp thời.

7. Tồn tại trong quản lý hoạt động khai thác khoáng sản

- Việc ngăn chặn các hoạt động khai thác cát trái phép gặp nhiều khó khăn;
- Một số tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản chưa thực hiện đúng và đầy đủ quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật có liên quan, như: công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, thiết kế khai thác mỏ,....

- Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép gây ảnh hưởng đến môi trường, an ninh trật tự, vi phạm các quy định của pháp luật.

Nguyên nhân:

- Nhận thức pháp luật nhất là pháp luật về khoáng sản của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế, dẫn đến hoạt động khai thác khoáng sản để trục lợi.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa được tổ chức thường xuyên, liên tục. Một bộ phận cán bộ, công chức thuộc các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các phòng, ban, đơn vị thuộc chính quyền cơ sở còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ; trách nhiệm trong thực thi công vụ chưa cao.

- Đối với tài nguyên cát, sỏi, do đặc thù nằm dưới lòng sông, suối, hồ nước; công tác kiểm soát việc đăng ký, đăng kiểm đối với tàu, thuyền hoạt động trên các tuyến đường thủy chưa tốt, dẫn đến việc ngăn chặn hoạt động khai thác

cát, sỏi trái phép; đặc biệt là khu vực rấp ranh và vào các ngày nghỉ lễ, buổi tối gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số UBND cấp huyện, UBND cấp xã chưa thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn; công tác phối hợp kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng chưa thường xuyên, liên tục.

III. ĐỐI TƯỢNG KHOÁNG SẢN CHƯA KHAI THÁC CẦN BẢO VỆ

Là các khu vực khoáng sản chưa được cấp phép khai thác, bao gồm cả khoáng sản ở các bãi thải của mỏ đã đóng cửa theo quy định. Theo tài liệu điều tra, quy hoạch khoáng sản hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số loại khoáng sản chủ yếu như sau:

1. Khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng, đất sét làm gạch tuynel, cát-sỏi làm vật liệu xây dựng

- Theo quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, trên địa bàn tỉnh quy hoạch 168 khu vực, với tổng diện tích khoảng 4.647,29 ha, phân bố trên 23 huyện, thị xã (trừ thành phố Sầm Sơn, huyện Quảng Xương, huyện Hoằng Hóa và huyện Hậu Lộc).

- Theo Quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung tuynel tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 8/8/2017, trên địa bàn tỉnh được quy hoạch 53 khu vực, phân bố trên địa bàn 16 huyện, thị xã, thành phố. Diện tích quy hoạch: 394,63 ha.

- Theo quy hoạch cát, sỏi lòng sông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 05/11/2007; Quyết định số 2182/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007, thì cát, sỏi trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu trên sông Mã và sông Chu, với tổng số 105 mỏ, ngoài ra còn có một số điểm mỏ nhỏ lẻ phân bố trên các sông, suối nhỏ như: sông Lò, sông Luông, sông Bưởi, sông Lèn, sông Hoạt.... thuộc địa bàn 20 huyện, thị xã thành phố.

2. Khoáng sản đất làm vật liệu đắp đê, đất san lấp

Theo Quy hoạch các mỏ đất làm vật liệu đắp đê đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4823/QĐ-UBND ngày 31/12/2014, gồm 25 khu vực, với tổng diện tích 563,947 ha, tài nguyên dự báo khoảng 36,958 triệu m³, phân bố trên địa bàn 19 huyện, thị xã, thành phố.

Đối với đất san lấp: Phân bố hầu hết trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm tất cả các khu vực có phân bố các loại đất, đá, sạn, sỏi có thể sử dụng làm vật liệu san lấp.

3. Khoáng sản kim loại

Theo tài liệu khảo sát, điều tra khoáng sản của tỉnh và các quy hoạch của Trung ương: *Cromit- bentonite- niken-coban*: phân bố tại các huyện: Triệu Sơn, Nông Cống, Như Thanh, Ngọc Lặc; *Quặng Sắt* phân bố trên các huyện: Thạch Thành, Vĩnh Lộc, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Như Xuân, Thường Xuân, Như Thanh, Nông Cống, Triệu Sơn, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung; *chì-kẽm*: phân bố trên các huyện Cẩm Thủy, Bá Thước, Lang Chánh, Quan Hóa, Quan Sơn, Như Thanh, Tĩnh Gia, Như Xuân; *Thiếc- wonfram- antimon* phân bố trên địa bàn huyện Thường Xuân, Như Xuân, Bá Thước, Cẩm Thủy, Quan Hóa; *Đồng-vàng* phân bố trên huyện: Lang Chánh, Cẩm Thủy, Thường Xuân, Như Xuân, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Thạch Thành; *Titan* phân bố trên các huyện Quảng Xương, thành phố Sầm Sơn, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia.

4. Khoáng sản đá quazit- thạch anh:

Đá quazit- thạch anh phân bố chủ yếu trên các huyện: Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Thạch Thành, Cẩm Thủy.

5. Khoáng sản secpentin, kaolin, felspat, barit, photphorit, puzolan, pyrit, than đá, than bùn.

Phân bố chủ yếu trên các huyện Nông Cống, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Như Xuân, Thường Xuân, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Yên Định, Tĩnh Gia, TP Sầm Sơn, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Đông Sơn, Hậu Lộc, Triệu Sơn, Thọ Xuân.

6. Khoáng sản làm nguyên liệu xi măng

Phân bố chủ yếu tại các huyện: Thạch Thành, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Hà Trung, TX Bim Sơn, Nông Cống, Như Thanh, Tĩnh Gia, Như Xuân, Vĩnh Lộc, Yên Định, Đông Sơn, Nga Sơn.

7. Đá granit, đá hoa, đá ốp lát các loại

Phân bố chủ yếu trên các huyện: Cẩm Thủy, Quan Hóa, Quan Sơn, Muồng Lát, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Hà Trung, Vĩnh Lộc.

8. Đá quý và đá bán quý: Phân bố trên các huyện Thường Xuân, Bá Thước.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hàng năm, tổ chức tập huấn về công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

- Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân, doanh nghiệp biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

- Chủ trì xây dựng phương án, kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cung cấp các thông tin, tài liệu về khu vực cấp phép hoạt động khoáng sản cho các đơn vị liên quan và các lực lượng chức năng để thực hiện công tác quản lý. Giám sát, theo dõi các hoạt động điều tra cơ bản địa chất khoáng sản, hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ trì, tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi nhận được tin báo tại các địa bàn xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép hoặc có nguy cơ xảy ra khai thác khoáng sản trái phép.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết các tranh chấp, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ trong Phương án này; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả công tác quản lý bảo vệ khoáng sản trên địa bàn về UBND tỉnh.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng), kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để thực hiện công tác quản lý, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng khoáng sản trong từng thời kỳ.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì triển khai, thực hiện Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, chủ động đề xuất các vật liệu thay thế cho các loại khoáng sản khan hiếm;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng được phát hiện mới để báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa, để

quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và cấp phép thăm dò, khai thác, đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường;

- Thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và khu vực nuôi trồng thủy sản.

5. Sở Giao thông Vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có biện pháp quản lý các phương tiện khai thác cát trên sông theo quy định của pháp luật (về an toàn vận tải đường thủy nội địa; việc đăng ký, đăng kiểm phương tiện khai thác, vận chuyển cát trên sông; việc đăng ký số lượng, chủng loại, gắn biển hiệu các phương tiện khai thác cát...).

- Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý bảo vệ của công trình giao thông.

6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý về di sản văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng để xử lý.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo chức năng nhiệm vụ của ngành đối với khu vực nằm trong phạm vi quản lý thuộc hành lang bảo vệ các công trình thông tin liên lạc viễn thông. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực quản lý bảo vệ, phải kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo và phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng để xử lý.

8. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

9. Công an tỉnh

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, chủ động tham mưu, tăng cường phối hợp với UBND các cấp, các sở, ngành có liên quan để bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, tác động xấu đến môi trường, gây mất an ninh trật tự.

- Tổ chức lực lượng đấu tranh, xử lý nghiêm đối với những cá nhân, pháp nhân thương mại có hành vi vi phạm, tội phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển khoáng sản trái phép.

- Chủ trì phối hợp với Thanh tra giao thông thường xuyên tuần tra kiểm soát, kiểm tra việc chấp hành các quy định đối với các phương tiện giao thông, tập trung những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép; Chỉ đạo công an đường thủy bắt giữ các tàu thuyền không có đăng ký, đăng kiểm, khai thác, vận chuyển cát trên sông.

10. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị mình có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại khu vực thuộc đất dành riêng cho quốc phòng, khu vực quy hoạch đất quốc phòng.

- Tham gia ý kiến thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản theo thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch, thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ.

- Chỉ đạo các lực lượng trực thuộc tham gia phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; phối hợp hỗ trợ công tác truy quét hoạt động khoáng sản trái phép theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

11. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Có trách nhiệm quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực được giao quản lý; giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định về Quy chế khu vực biên giới đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên hai tuyến biên giới;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ khoáng sản trái phép trong khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

12. Cục Thuế tỉnh

Thực hiện xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi trốn thuế, gian lận thuế đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

13. UBND cấp huyện

- Chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) định kỳ hàng năm.

- Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết, tố giác kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa UBND các huyện lân cận trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác ở khu vực giáp ranh, để xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

- Khi phát hiện hoặc nhận được tin báo có hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn phải chủ động tổ chức, huy động lực lượng để kịp thời ngăn chặn, giải tỏa; lập Biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; xử lý nghiêm theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo quy định.

- Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết dứt điểm, phải kịp thời có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó có văn bản báo cáo cụ thể.

- Thực hiện báo cáo định kỳ tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- UBND cấp huyện nếu để xảy ra khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không giải tỏa, xử lý dứt điểm, để tái diễn, kéo dài, gây bức xúc trong dư luận, tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương, thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh.

14. UBND cấp xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, báo cáo UBND huyện định kỳ hàng năm.

- Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết, tố giác kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa UBND các xã lân cận trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác ở khu vực giáp ranh để xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

- Khi phát hiện hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, phải chủ động tổ chức, huy động lực lượng tại chỗ để giải tỏa, ngăn chặn; lập Biên bản vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo ngay UBND cấp huyện để xử lý theo quy định.

- Đối với các trường hợp phức tạp, nằm ngoài tầm kiểm soát, đã tổ chức lực lượng và có các biện pháp xử lý nhưng vẫn không thể giải quyết phải kịp thời báo cáo UBND cấp huyện. Các trường hợp khẩn cấp có thể thông báo qua điện thoại, sau đó phải có văn bản báo cáo cụ thể.

- Thực hiện báo cáo định kỳ tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, gửi UBND cấp huyện trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

- UBND cấp xã nếu để xảy ra hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không giải tỏa, xử lý dứt điểm, để tái diễn, kéo dài; gây bức xúc trong dư luận, tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và đời sống của người dân địa phương, thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND cấp huyện.

15. Các đơn vị Điện lực, Bru điện và đơn vị cấp thoát nước thuộc các huyện, thị xã, thành phố:

Khi phát hiện hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong phạm vi quản lý bảo vệ của công trình kết cấu hạ tầng công trình cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, dẫn điện, thông tin liên lạc... theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, đồng thời thông báo kịp thời với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng biết để phối hợp xử lý.

16. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất

Có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong diện tích đất đang sử dụng; không được tự ý khai thác khoáng sản khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

17. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng sản.

- Khi thăm dò, khai thác khoáng sản phải nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về khoáng sản, các nội dung quy định trong giấy phép thăm dò khai thác khoáng sản; phải cắm mốc các điểm khép góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ ghi trong Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổ chức quản lý, bảo vệ không để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trong khu vực được cấp phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được cấp phép thì báo ngay cho chính quyền địa phương để kịp thời xử lý.

- Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng; khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác.

V. TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong việc cung cấp, xử lý thông tin và giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép đã được thể hiện cụ thể tại Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

VI. KẾ HOẠCH, CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao hiểu biết chính sách, pháp luật về khoáng sản cho doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về khoáng sản; vận động nhân dân tích cực đấu tranh, tố giác các hoạt động khai thác, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản trái phép;

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương: Công khai các quy hoạch khoáng sản đã được duyệt; khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; khu vực được cấp phép hoạt động khoáng sản;

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện: Lập đường dây nóng và công khai số điện thoại để nhân dân biết và tố giác kịp thời các hoạt động khai thác, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản trái phép trên địa bàn. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; đặc biệt, là ở khu vực giáp ranh để xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

- UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo địa giới hành chính.

- Đối với các huyện, xã có xảy ra hoạt động khai thác, chế biến, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải thành lập ngay Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm, đình chỉ, giải tỏa, tịch thu toàn bộ thiết bị, phương tiện, khoáng sản và tang vật vi phạm, tiến hành xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Những đối tượng cố tình chống đối, có dấu hiệu phạm tội thì lập hồ sơ chuyển cho cơ quan điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; phát hiện, xử lý, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay

khi mới xây ra; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực có khoáng sản.

- Đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản phải nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định cụ thể trong giấy phép hoạt động khoáng sản;

- Đối với người dân khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép phải phản ánh ngay với các cấp chính quyền địa phương (qua đường dây nóng) để xử lý kịp thời.

2. Kinh phí thực hiện

Theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ: Hàng năm, trước ngày 15 tháng 8 (cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước) các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã lập dự toán chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện nghiêm túc Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH MỎ ĐƯỢC CẤP PHÉP KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số: 1206/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ đơn vị	Địa chỉ mỏ	Loại Khoáng sản	Giấy phép/Ngày	Diện tích (m2)	Thời hạn GP (năm)	Trữ lượng khai thác (m3)	Công suất (m3/năm)
I. DANH SÁCH MỎ DO UBND TỈNH CẤP									
	HUYỆN YÊN ĐỊNH								
1	Công ty TNHH Xuân Trường	Xã Quý Lộc, Yên Định	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 09/GP-UBND ngày 15/01/2014	43.890	30	540.000	18.000
2	Cty TNHH DV KD Tổng hợp Tây Thành	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	núi Lũ Mía, Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 291/GP-UBND ngày 12/8/2014	32.880	26 năm 6 tháng	383.119	15.000
3	Cty TNHH Phúc Đạt	thôn Phong Mỹ, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	núi Lũ Mía, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 280 ngày 06/8/2014	15.960	17 năm	164.951	10.000
4	Công ty TNHH khai thác và chế biến đá Hưng Thịnh(đổi tên từ DN Phương Hương)	25, phố Trung Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 277 ngày 05/8/2014	13.989	18 năm 6 tháng	185.132	10.000

5	DN TN Trường Thịnh	thôn Đại Đồng, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn	núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 207/GP- UBND ngày 05/6/2014	25.320	29 năm 7 tháng	355.200	12.000
6	Cty TNHH XD Giao thông thủy lợi Tân Sơn	(khu làng nghề xã Yên Lâm, huyện Yên Định	núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 304 ngày 25/8/2014	32.355	27 năm	265.000	10.000
7	DN tư nhân Khánh Thành	Xã Đông Hưng, TP Thanh Hóa	núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 249/GP- UBND ngày 10/7/2014	11.963	20 năm 9 tháng	247.531	12.000
8	Công ty TNHH Đại Thủy	nhà ông Lê Đại Thủy, khu 4, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định	Mỏ đá xã Định Tăng, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 321 ngày 08/9/2014	29.309	25 năm 5 tháng	299.400	12.000
9	Công ty TNHH Dân Nam	số 161 phố Tây Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa	Mỏ đá vôi Yên Lâm, Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 322 ngày 08/9/2014	9.888	0 năm 7 thán	163.143	8.000
10	DN tư nhân Tuấn Hùng	xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 349 ngày 30/9/2014	48.089	30 năm	855.234	30.000
11	Công ty TNHH đá Tiến Thành	Số 119, khối 3, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 399 ngày 04/11/2014	65.120	30 năm	354.000	12.000
12	Công ty TNHH Hoàng Quân	SN 45, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa	núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 438 ngày 27/11/2014	29.771	16	124.666	8.000

13	Xí nghiệp Tự Lập	92 Cao Thắng, phường Lam Sơn, tp Thanh Hóa	Xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 481 ngày 25/12/2014	23,144	9 năm 6 tháng	285,469	15,000
14	Công ty TNHH VLXD đá Minh Thành	Phố Kiều, xã Yên Trường, huyện Yên Định	núi Lũ Mía, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 425 ngày 13/11/2014	33,410	30 năm	354,000	12,000
15	Cty TNHH Tiến Thịnh	Số 29, đường Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa.	Xã Yên lâm, huyện yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 428 ngày 18/11/2014	38,848	30 năm	448,119	15,000
16	Công ty CP Mạnh Tân	đội 7, xã Yên Tâm, huyện Yên Định	Xã Yên lâm, huyện yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 22 ngày 19/01/2015	70,595	30 năm	854,099	30,000
17	Cty TNHH TM TH Bình Minh	Số 01, khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định	Xã Yên lâm, huyện yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 73 ngày 06/02/2015	15,719	05 năm 2 tháng	150,000	30,000
18	Công ty TNHH Anh Tú	Thôn Phúc Trí, xã Yên lâm, huyện Yên Định	Xã Yên lâm, huyện yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 141 ngày 10/4/2015	31,738	24 năm 6 tháng	720,714	30,000
19	Công ty TNHH Xuân Trường	Thôn 3, xã Quý Lộc, huyện Yên Định	xã Quý Lộc, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 179 ngày 06/5/2015	35,600	30 năm	590.288	20,000
20	Công ty XLĐ và XD TL Thăng Bình	Thôn Lý Nhân, xã Yên Phong, huyện Yên Định	xã Yên Lâm, huyện yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 300 ngày 30/7/2015	7,906	10 năm 4 tháng	140,000	15,000
21	Công ty TNHH Đại Lợi	Xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn	xã Yên Lâm, huyện yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 337 ngày 21/8/2015	16,800	29 năm	340,957	12,000

22	DN TN Thương Hải	Nhà Ông Lê Xuân Hoàn, thôn Phúc Trì, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 356 ngày 09/9/2015	10,400	12 năm	92,000	8,000
23	Công ty TNHH SX đá Vạn Long	Xã Định Công, huyện Yên Định	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Gp số 371 ngày 22/9/2015	17,500	30 năm	725,000	25,000
24	Công ty CP Phú Thắng	110 phố Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 323 ngày 12/8/2015	55,095	30 năm	1,043,310	35,000
25	Công ty TNHH Xăng dầu Thanh Túy	thôn Mỹ Lương, xã Yên Tâm, huyện	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 357 ngày 09/9/2015	27,009	13 năm	175,000	14,000
26	Công ty TNHH Phúc Hương	21 phố Bắc Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 365 ngày 16/9/2015	28,600	30 năm	531,000	18,000
27	Doanh nghiệp tư nhân Khánh Lộc	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	GP số 418 ngày 02/11/2015	15,000	28 năm 11 tháng	227,199	8,000
28	Công ty TNHH SXTM Hưng Tùng	SN 225, phố Tân Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	GP số 447 ngày 16/11/2015	42,580	30 năm	590,036	20,000
29	Công ty TNHH Chế biến đá tự nhiên Nam Thái Sơn	Xã Yên Lâm, huyện Yên Định	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	GP số 455 ngày 20/11/2015	44,900	Đến ngày 10/7/2044	430,000	15,000
30	Công ty TNHH SX kinh doanh VLXD Hoàng Tú	Thôn Đông Sơn, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Giấy phép số 453 ngày 20/11/2015	38,500	30 năm	1,365,579	46,000

31	Công ty TNHH Tài Đạt	Số 110 Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa.	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	GP số 177 ngày 05/5/2016	25,415	30 năm	296,253	10,000
32	Công ty CP SX&TM Cẩm Trường	Xã Yên Ninh, huyện Yên Định	Xã Yên Ninh, huyện Yên Định	Đất sét	Gp số 295 ngày 05/8/2016	73,694	18 năm 11 tháng	204,678	11,000
33	Công ty CP Đầu tư AMD Group	Tầng 1, tòa nhà Việt úc, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam từ Liêm, Hà Nội	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Đá vôi	Gp số 253 ngày 30/6/2016	87,000	30 năm	1,532,585	52,000
34	Công ty CP VLXD Hùng Cường	Xã Định Công, huyện Yên Định	Định Công	Đất sét	GP số 343 ngày 12/9/2016	50,000	9 năm 6 tháng	192,007	10,000
35	Dn TN Quế Hương - xã Yên Lâm	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Yên Lâm	Đá vôi	GP số 359 ngày 27/9/2016	19,172	30 năm	446,313	15,000
36	Công ty TNHH XDTM&SX Hoàng Minh	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Yên Lâm	Đá vôi	Gp số 323 ngày 21/8/2017	112,366	30 năm	2,417,111	82,000
37	Công ty TNHH XDTM Lộc Phúc	Thôn Đông Sơn, xã Yên Lâm, huyện Yên Định	Yên Lâm	Đá vôi	333 ngày 25/8/2017	22,385	Đến ngày 24/7/2017	540,000	20,000
38	Cty TNHH Nam Lục	Định Hải, Yên Định	54, Định Hải, huyện Yên Định	cát	30 ngày 08/04/2013	100,000	9 năm	365,097	40,566

39	Công ty CP TM Đức Lộc	532 đường Bà Triệu, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hóa	Mỏ 41 xã Quý Lộc, huyện Yên Định	Cát	423 ngày 10/11/2017	70,000	07 năm	131,986	20,000
	HUYỆN NGỌC LẠC								
40	Công ty TNHH Hoàng Quân	nhà ông Nguyễn Trọng Phổ, Đông Xuân, Đông Sơn	xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Đá vôi	Giấy phép 231 ngày 26/6	40,431	28 năm	306,801	10,000
41	Cty TNHH Trường Long	Phố Lê Lai, TT Ngọc Lặc, h Ngọc Lặc	vôi xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Đá vôi	Giấy phép số 210/GP-UBND ngày 11/6/2014	60,248	30	450,000	15,000
42	Tổng Cty ĐTXD Minh Tuấn	45, Cao Sơn, P An Hoạch, TP Thanh Hóa	núi Đồng Chùa, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Đá vôi	Giấy phép 238 ngày 27/6	15,000	29 năm 7 tháng	294,332	10,000
43	Công ty TNHH Thanh Nghệ	KCN Đông Lĩnh, xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa	xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Đá vôi	Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 21/01/2014	19,078	30	360,000	12,000
44	Công ty TNHH Tiến Đô	16 Cao Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Đá vôi	Giấy phép số 412 ngày 05/11/2014	42,821	29 năm 9 tháng	661,500	22,500
45	Công ty TNHH Vật tư vận tải Bắc Miền Trung	Nhà Ông Phạm Quốc Dạn, tổ 105, thôn Cổ Đàm, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn	xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc	Quặng photphorit	Giấy phép số 191 ngày 15/5/2015	7,607	10 năm 8 tháng	47.328 tấn	4,500


46	Công ty TNHH Cao Minh	SN 510 Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa	xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Đá vôi	Giấy phép số 332 ngày 19/8/2015	18,547	30 năm	590,000	20,000
47	Công ty CP ĐTXD&TM Minh Hương	109, Cao Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	Đá vôi	GP số 429 ngày 06/11/2015	84,820	28 năm 8 tháng	850.000	30,000
48	Công ty TNHH Phúc Hương	SN 21, phố Bắc Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	Cao Thịnh, Ngọc Lặc	Đá vôi	GP số 153 ngày 15/4/2016	12,469	17 năm 9 tháng	174,863	10,000
49	Công ty TNHH MTV Z 11	284 Bà Triệu, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Cao Thịnh, Ngọc Lặc	Đá vôi	GP số 175 ngày 04/5/2016	26,312	29 năm 3 tháng	580,529	20,000
50	Cty TNHH Hưng Tiến	Nhà Ông Trịnh Minh Tiến, thôn 1, xã Yên Phong, huyện Ngọc Lặc	Cao Thịnh, Ngọc Lặc	Đá vôi	Gp số 232 ngày 21/6/2016	28,600	29 năm 8 tháng	351,560	12,000
51	Công ty CP Việt Thanh VnC	92 Đại lộ Lê lợi, phường Đông Hương, tp Thanh Hóa	Cao Ngọc	đá bazan	GP số 334 ngày 07/9/2016	28,764	15 năm	117,.600	8,000
52	DN TN Khánh Thành	Xóm Quang, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa	Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	Đá vôi	Gp số 387 gày 21/10/2016	59,385	30 năm	442,528	15,000
53	Công ty TNHH Đá Thành Minh	Xã Quý Lộc, huyện Yên Định	Lộc Thịnh, Ngọc Lặc	Đá vôi	Gp số 405 ngày 03/11/2016	45,000	29 năm 5 tháng	578,098	20,000

54	HTX VLXD Hưng Tiền	Thôn Yên Doãn, Xã Đông Yên, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá	Quang Trung, Ngọc Lặc	đá gabro	Gp số 468 ngày 13/12/2016	20,000	10 năm 6 tháng	109,554	100,002
55	Công ty CP KDVT&XD Hồng Ngọc	xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc	đất sét	Gp số 211 ngày 25/5/2017	63,579	20 năm	383,500	20,000
56	Công ty TNHH Thiên Phú Sơn	Khu Núi, đội 61, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	đá vôi	Gps số 202 ngày 24/5/2017	18,633	30 năm	558,276	19,000
57	Công ty TNHH Bình Mai Anh	Nhà Ông Trịnh Văn Tùng, tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa	Xã Phùng Giáo, Phùng Minh, Ngọc Lặc	cát	406 ngày 09/11/2016	24,000	03 năm	7,800	2,600
58	Công ty CP ĐTXD&TM Sơn Vũ	Lô G1.6 MBQH số 80/XD-UBND, khu đô thị Bắc Cầu Hạc, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá	Phùng Minh, Phúc Thịnh, Huyện Ngọc LẶc	Cát	414 ngày 01/11/2017	27	03 năm	20,628	6,876
HUYỆN CẨM THỦY									
59	Doanh nghiệp tư nhân Hải Sâm	xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 15/GP-UBND ngày 23/01/2014	15,099	30	237,480	8,000

60	Công ty TNHH Vân Lộc	xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	núi Thôn Dò, xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 279 ngày 06/8/2014	42,819	30 năm	441,000	15,000
61	Cty TNHH MTV Tân Thành 2	89, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	núi Thung Đô, xã Cẩm Giang, huyện Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 193/GP-UBND ngày 20/5/2014	20,000	16 năm	480,000	30,000
62	Công ty TNHH Hiền Hưng	Nhà ông Trịnh Xuân Hiền, phố Cửa Hà, Cẩm Phong, Cẩm Thủy	núi Đồi Côn, xã Cẩm Giang huyện Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép 236 ngày 27/6	28,328	24 năm 2 tháng	475,000	20,000
63	Doanh nghiệp tư nhân Quý Lương	97 đường Ý Lan, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	Cẩm Quý, Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 455 ngày 08/12/2014	21,460	30 năm	236,000	8,000
64	Công ty TNHH Anh Tuấn	số nhà 98 phố Tân Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	Cẩm Quý, Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 74 ngày 09/02/2015	13,600	29 năm	284,653	10,000
65	Công ty TNHH Hoàng Nhân	Số nhà 84, khối 6, thị trấn rừng Thông, huyện Đông Sơn	Cẩm Quý, Cẩm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 61 ngày 04/02/2016	19,760	29 năm	228.000	8,000
66	Công ty CP Thương mại xuất khẩu Bảo Duy	SN 170 Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	Cẩm Liên, Cẩm Thủy	đá vôi	GP số 419 ngày 03/11/2015	28,054	29 năm 6 tháng	872.157	30,000

67	Công ty CP SX&TM tự Lập	Cụm CN làng nghề xã Đông Hưng, TP Thanh Hóa	Cầm Quý, Cầm Thủy	Đá vôi	Giấy phép số 482 ngày 07/12/2015	24,715	29 năm 9 tháng	589.748	20,000
68	Hợp tác xã Nam Thành	Nhà ông Nguyễn Văn Châm, thôn Chanh, xã Cầm Thành, huyện Cầm Thủy	Cầm Thành, Cầm Thủy	đá vôi	Giấy phép số 36 ngày 25/01/201 6	25,459	30 năm	356,000	12,000
69	Công ty TNHH Tân Hong Phúc	Xóm Cộng, xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa	Cầm Thành, Cầm Thủy	Đá vôi	180/GP- UBND ngày 09/5/2016	59,524	30 năm	59,000	20,000
70	Công ty CP SX&TM tự Lập	Cụm CN làng nghề xã Đông Hưng, TP Thanh Hóa	Cầm Lương	Đá vôi	GP số 293 ngày 21/7/2017	41,090	30 năm	530,987	18,000
71	Cty CP Thọ Nam Sơn	Tầng 2, nhà 408, Lê Lai, Đông Sơn, TP Thanh Hóa	115, Cầm Bình, huyện Cầm Thủy	cát	124 ngày 10/04/2014	74,250	10 năm	49,887	5,000
72	Công ty TNHH MTV Thái Dương	Thôn Thành Long, xã Cầm Thành, huyện Cầm Thủy	121 Cầm Thành, Cầm Thủy	cát	74 22/02/2016	74,196	6 năm 3 tháng	87,233	14,200
HUYỆN TỈNH GIA									
73	Công ty TNHH Tùng Lâm	100, đường Trường Thi, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa.	xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 374/GP- UBND ngày 25/9/2015	9,982	2 năm 7 tháng	211,377	80,000

74	Công ty XD và Sản xuất VLXD Bình Minh	xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	núi Gáo, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 180/GP-UBND ngày 10/10/2013	142,328	30 năm	1,800,000	60,000
75	Cty CP Licogi 15	44, Đường Trần Phú, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 167/GP-UBND ngày 05/5/2014	35,099	23 năm	674,953	30,000
76	Cty TM Dầu khí Thành Phát	SN 144A, đường 4 - Khu liên kết Tân Hương, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	núi Gò Trường, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 135/GP-UBND ngày 17/4/2014	46,000	29 năm	830,026	30,000
77	Công ty CP Đại Lâm	Thôn Trường Thanh, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	xã Trường Lâm, Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép 232 ngày 26/6/2014	15,984	9 năm	170,000	20,000
78	Công ty TNHH Trung Nam	Thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	núi Hang Làng, xã Tân Trường huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 251 ngày 11/7/2014	54,975	11 năm	640,200	60,000
79	Cty TNHH MTV Tân Thành 6	Phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	núi Gáo, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 440 ngày 28/11/2014	100,203	30 năm	1,450,000	50,000

80	HTX Vận tải kinh gia	 Xã Tân Trường, Tỉnh Gia	núi Gáo, xã Trường Lâm, huyện Tỉnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 10 ngày 08/01/2015	45,625	15 năm	874,831	60,000
81	Công ty CP ĐT&PTHT Nghi Sơn	Khu CN Luyện kim Nghi Sơn, xã Hải Thương, huyện Tỉnh Gia	Xã Hải Yên và xã Hải Thương, huyện Tỉnh Gia	Đất san lấp	Giấy phép số 23 ngày 15/3/2013	1,547,414	10 năm	7,000,000	700,000
82	Tổng Công ty ĐT&XTM Anh Phát	306 Bà Triệu, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Xã Tùng Lâm và xã Tân Trường, huyện Tỉnh Gia	Đất san lấp	GP số 214 ngày 26/5/2017	220,000	02 năm	704,129	370,000
83	Công ty TNHH TM&XNK Nam An	số 01 B, Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, tp Thanh Hóa	Phú Lâm, Tỉnh Gia	Đất san lấp	GP số 246 19/6/2015	118,000	02 năm	90,000	450,000
84	Công ty CP Phú Nam Sơn	336 Trường Thi, phường Điện Biên, tp Thanh Hóa	Tân Trường, Tỉnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 258 ngày 29/6/2015	150,993	20 năm	3,859,632	200,000
85	Công ty CP ĐTXD TM Thịnh Trường		Tân Trường, Tỉnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 346 ngày 27/8/2015	33,566	29 năm 10 tháng	740,291	25,000
86	Công ty TNHH XD&TTL Giang Sơn	Thôn Ninh Sơn, xã Trường Lâm, huyện Tỉnh Gia	Tân Trường, Tỉnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 349 ngày 31/8/2015	57,000	19 năm 1 tháng	1,671,524	90,000
87	Công ty CP Trường Sơn	Xã Trường Lâm, huyện Tỉnh Gia	xã Trường Lâm, huyện	Đất sét	Giấy phép số 344 ngày 27/8/2015	39,372	20 năm	256,483	13,000

88	Công ty TNHH Hà Thành	QL 1A, phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn	xã Trường Lâm, huyện	Đất san lấp	Giấy phép số 111 ngày 24/3/2016	90,700	17 năm 11 tháng	444,796	25,000
89	Công ty CP Hoàng Trường	Thôn Hòa Lâm, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	Xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia	Đá vôi	Giấy phép số 402 ngày 19/10/2015	19,500	20 năm 6 tháng	360,822	18,000
90	Tổng Công ty ĐT PT đô thị - CTCP		xã Hùng Sơn, huyện Tĩnh Gia	Đá sét kết	Giấy phép số 386/GP-UBND ngày 05/10/2015	35,000	29 năm 9 tháng	64,757	2,200
91	Công ty CP 471	số 9, đường Trần Nhật Duật, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	xã Trường Lâm	Đá vôi	Giấy phép số 460 ngày 27/11/2015	55,000	30 năm	1,180,000	40,000
92	Công ty TNHH Phúc Lộc Gia	Thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đá vôi	GP số 140 ngày 08/4/2016	30,000	30 năm	1,180,000	40,000
93	Cty CP Phú Nam Sơn	Thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đá vôi	Gp số 234 ngày 23/6/2016	126,248	đến ngày 21/01/2014 5	5,130,000	180,000
94	Công ty CP Licogi 13-VLXD	tầng 1, đơn nguyên A, tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đá vôi	GP số 344 ngày 14/9/2016	125,927	12 năm 9 tháng	3,752,257	300,000
95	Công ty CP XD TM tổng hợp Nghi Sơn	xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đá vôi	Gp số 478 ngày 19/12/2016	34,014	20 năm 4 tháng	597,818	30,000

96	Công ty TNHH Trung Nam	xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đá vôi	Gp số 456 ngày 08/12/2016	61,903	đến ngày 13/12/2019	không quá 900.000	300,000
97	Công ty CP Khoáng sản Fecon Hải Đăng	xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia và xã thanh Kỳ, huyện Như thanh	Đá vôi	GP số 499 ngày 30/12/2016	193,552	14 năm 6 tháng	4,950,168	350,000
98	Công ty TNHH XDTMSX&VT Thế Trường	Núi Gáo, thôn Tân Lập, Xã Trường Lâm, Huyện Tĩnh Gia	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đá vôi	Gp số 292 ngày 21/7/2017	49,581	đến ngày 30/3/2045	830,000	30,000
99	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hoàng Ân	số 14 Ngô Từ, phường Lam Sơn, TP.Thanh Hóa	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đất san lấp	GP số 122 31/3/2016	69,827	02 năm	400,000	200,000
100	Công ty TNHH Thạch Trung	số 14 Ngô Từ, phường Lam Sơn, TP.Thanh Hóa	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đất san lấp	GP số 61 07/2/2017	69,989	Đến ngày 24/6/2018	96,000	48,000
101	Công ty TNHH Ba Đình	Số 43, Tổ 4, Khu phố 2, Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đất san lấp	283 27/7/2016	45,000	02 năm	261,298	130,648

102	Công ty CP TĐ XD Miền Trung	Số 479 Trần Hưng Đạo, phường Nam Ngân, TP Thanh Hóa	Tân Trường, Tĩnh Gia	Đất san lấp	324 29/8/2016	74,661	02 năm	300,000	150,000
HUYỆN HÀ TRUNG									
103	Công ty TNHH Châu Quý	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 28/GP-UBND ngày 13/02/2014	61,640	30 năm	450,000	15,000
104	HTX Đồng Minh	Xóm Bắc, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	xã Hà Sơn, huyện Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 278 ngày 06/8/2014	15,000	27 năm	210,827	8,000
105	DN TN Huyền Quý	Xóm Quang, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa	xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	Đất, đá	Giấy phép số 416 ngày 06/11/2014	20,000	23 năm	181,000	8,000
106	Hợp tác xã Công nghiệp Thạch Bền	Nam Thôn 1, xã Hà Tân, huyện Hà Trung	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 430 ngày 21/11/2014	31,485	28 năm 5 tháng	416,007	15,000
107	HTX CN Tân Sơn	Thôn Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 485 ngày 27/12/2014	33,450	30 năm	355,200	12,000
108	DN TN Tuấn Hiền	khu phố 3, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Hà Tân, Hà Trung	Đá Spilit	Giấy phép số 441 ngày 28/11/2014	15,000	12 năm	228,573	20,000
109	Công ty CP Loan Dương	Xóm 5, xã Hà Châu, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 472 ngày 17/12/2014	23,024	24 năm 2 tháng	470,000	20,000

110	Công ty CP Hồng Phúc	Khu CN Hà Phong, huyện Hà Trung	Hà Đông, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 02/GP-UBND ngày 06/01/2015	28,300	19 năm 6 tháng	188,000	10,000
111	Công ty CP sản xuất nguyên vật liệu Hà Trung	Số nhà 122 tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung	Hà lai, Hà Trung	đá silic	Giấy phép số 11 ngày 08/01/2015	22,000	12 năm	236,600	20,000
112	Công ty TNHH Tiến Thịnh	29 Trường Thi, phường Trường Thi, tp Thanh Hóa	Hà Long	Đá vôi	Giấy phép số 479 ngày 22/12/2014	25,391	7 năm 9 tháng	176,132	10,000
113	HTX CN Đông Đình	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 122 ngày 27/3/2015	24,177	20 năm 6 tháng	602,920	30,000
114	Công ty TNHH Thanh Thanh Tùng	Xóm Quang, xã Đông Hưng, TP Thanh Hóa	Hà Sơn, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 141 ngày 17/9/2013	41,194	30 năm	545,000	21,800
115	DN TN Tân Hải	Thôn Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 208 ngày 27/5/2015	30,480	20 năm	355,200	12,000
116	Công ty Đá Cúc Khang	119 Đội Cung, p Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Hà Sơn, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 210 ngày 28/5/2015	12,560	10 năm 8 tháng	175,755	8,000
117	DN Tn Quý Trọng	128 Cao Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	Hà Sơn, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 274 ngày 13/7/2015	25,960	29 năm 8 tháng	350,400	12,000
118	DNTN Long Linh	Thôn Hang Châu, xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 388 ngày 07/10/2015	27,000	30 năm	297,489 đá; đất: 11,169	10,000

119	Công ty TNHH Hồng Phương	Khu 5, phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn	Hà Tân, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 401 ngày 19/10/2015	28,848	16 năm 9 tháng	457,671	30,000
120	công ty TNHH MTV Tân Thành 2	89 Cao Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	hà Sơn, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 324 ngày 13/8/2015	60,506	29 năm 7 tháng	873,000	30,000
121	HTX CN Hoàng Ánh	Khu CN Hà Phong, huyện Hà Trung	Hà Đông, Hà Trung	Đá vôi	Giấy phép số 394 ngày 13/10/2015	12,400	8 năm 6 tháng	64,239	8,000
122	Hợp tác xã Công nghiệp Tân Sơn	ông Nguyễn Văn Quyết, thôn Tam Quy 3, xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	Đá spilit	Giấy phép số 480 ngày 07/12/2015	21,000	20 năm 6 tháng	262,152	9,000
123	Công ty TNHH Đức Cường	Thôn 3, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hà Ninh, Hà Trung	đất san lấp và tận thu đá silic	Giấy phép số 50 ngày 03/02/2016	33,200	30 năm	600,000	30,000
124	Doanh nghiệp tư nhân Thành Đồng	Thôn Đô Mỹ, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Hà Tân, Hà Trung	mỏ đá vôi	GP số 174 ngày 04/5/2016	41,830	30 năm	442,500	15,000
125	Tổng Công ty ĐT PT đô thị - CTCP	25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên	Hà Ninh, Hà Trung	đất	Gp số 285 ngày 29/7/2016	20,000	Đến ngày 31/12/2020	220,000	công suất theo từng năm
126	DN TN XD Xuân Trường	Số 16 đường Xuân Thành, phường TAan Thành, Thành phố Ninh Bình	Hà Ninh, Hà Bình, Hà Trung	Đất san lấp	GP số 217 07/6/2016	51,332	02 năm	100,000	50,000

127	Công ty TNHH Hoàng Tuấn	Khu Cn Hoàng Long, thành phố Thanh Hóa	Hà Tân, Hà Trung	đá vôi	GP số 326 ngày 29/8/2016	30,400	30 năm	737,500	25,000
128	Công ty TNHH Châu Quý	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	đá spilit	GP số 488 ngày 26/12/2016	61,398	30 năm	703,488	24,000
129	Hợp tác xã CN Đông Đình	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	Hà Tân, Hà Trung	đá spilit	GP số 404 ngày 03/11/2016	35,000	30 năm	442,421	15,000
130	Công ty CP SX&TM Lam Sơn	khu phố 9, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	Hà Vinh, Hà Trung	đất sét	GP số 489 ngày 26/12/2016	40,000	12 năm 6 tháng	147,007	12,000
131	DN TN Tuấn Hiền	khu phố 3, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Hà Long, Hà Trung	đất giàu sắt	GP số 83 ngày 28/01/2017	20,000	04 năm	95,937	25,000
132	Công ty TNHH Mạnh Trang	Số nhà 78 khối 3, Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.	Hà Tân, Hà Trung	đá vôi	GP số 95 ngày 30/3/2017	48,980	30 năm	591,690	20,000
133	Công ty CP Gạch ngói và Thương mại Hà Bắc	Số 07, Ngách 2, Ngõ 1774, Đường Quang Trung, Tổ 19, Phường Nam Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình	Hà Tiến	Đất sét	Gp số 210 ngày 25/5/2017	25,850	10 năm	121,168	13,000
134	Công ty TNHH Thanh Hải	Xã Hà Long, huyện Hà Trung	Hà Long	Đá vôi	GP số 387 ngày 09/10/2017	29,700	03 năm	81,000	27,000

135	Công ty TNHH DV ĐT & PT Mạnh Quang	thôn 4 - Xã Hà Ninh - Huyện Hà Trung - Thanh Hoá	Hà Ninh	đất san lấp	397 ngày 19/10/2017	30,000	02 năm	80,000	40,000
	THỊ XÃ BÌM SƠN								
136	Cty TNHH Quế Sơn	P Ba Đình, TX Bim Sơn	phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	đá vôi	Giấy phép số 237/GP- UBND ngày 30/6/2014	28,561	14 năm 6 tháng	210,059	15,000
137	Cty TNHH Vôi Việt Nam	phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	đá vôi	Giấy phép số 146/GP- UBND ngày 23/4/2014	521,300	Đến ngày 17/02/2039	#####	450,000
138	Công ty CP Bim Sơn Viglacera	Đường Trần Phú, khu phố I, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	xã Hà Lan, thị xã Bim Sơn	Đất sét	Giấy phép 480 ngày 22/12/2014	85,897	19 năm	418,727	23,000
139	Công ty TNHH Hồng Phượng	Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	Đá vôi	171 28/4/2017	27,532	02 năm	30,000	15,000
140	Công ty CP Giống gia súc Thanh Ninh	Khu phố 8, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Đá vôi	GP số 203 ngày 27/5/2016	48,503	26 năm 8 tháng	1,156,174	45,000
141	Công ty TNHH MTV Thành Công	số 5, Khu CN Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Đất san lấp	GP số 347 08/9/2017	20,000	02 năm	190,000	95,000

142	Công ty TNHH Thương mại Cường Giang	Số 89, Nguyễn Đức Cảnh, khu phố 8, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn.	Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Đất san lấp và đất giàu sắt làm PGXM	Giấy phép số 46 ngày 20/01/2017	79,250	30 năm	774,698	26,000
143	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Bắc Nam	Số 01, Nơ 1, khu đô thị Đông Bắc Ga, thành phố Thanh Hóa.	phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Đất san lấp	497 23/12/2015	15,726	02 năm (XDCB: 02 tháng)	80,000	40,000
144	Công ty CP Gạch Bắc Sơn	nhà máy gạch bắc Sơn, phường bắc sơn, thị xã Bim Sơn	phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Tận thu đất, đá thải trong quá trình xây dựng nhà máy gạch	112 25/3/2016	23,000	02 năm	192,000	96,000
145	Công ty CP Vận tải thủy bộ và TM hương Xuân	SN 41 Đại lộ Lê Lợi - Thành phố Thanh Hóa	Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Đất san lấp và đất giàu silic làm PGXM	Gp số 72 ngày 16/02/2017	50,000	15 năm	387,277	26,000
146	Công ty TNHH MTV Khai thác khoáng sản ĐTC	tổ 6, khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	Phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn	Đất san lấp và đất giàu silic làm PGXM	Gp số 372 ngày 06/10/2016	12,000	10 năm 6 tháng	147,447	15,000
147	Công ty TNHH XD&TM TH Quang Tuấn	Tổ 7, khu 4, Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn	phường Đông Sơn, tx Bim Sơn	đất san lấp	155 21/4/2017	16,000	02 năm	120,000	60,000

148	Công ty CP VLXD Bim Sơn	Số 9 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá	phường Ngọc Trạo và Phường Bắc Sơn	đất sét làm gạch tuynel	GP số 239 ngày 08/6/2017	31,506	7 năm	58,500	9,000
149	Công ty TNHH Long Sơn	Số 6, Đường Voi Phục, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Ninh Bình	phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	Đất san lấp và đất giàu silic làm PGXM	GP số 285 ngày 13/7/2017	68,819	10 năm	1,347,961	142,000
HUYỆN NHƯ XUÂN									
150	Công ty TNHH Đá ốp lát Hoan Liên	số 168, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa	xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 138/GP-UBND ngày 09/4/2015	20,811	30 năm	353,996	12,000
151	Công ty TNHH ĐT và PT Lâm nghiệp và XD Thành Đạt	Khu phố I, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 03/GP-UBND ngày 06/01/2015	30,616	29 năm 01 tháng	353,516	12,500
152	Cty TNHH Cường Vinh	Thôn Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Bình Lương, Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 112 ngày 13/3/2015	28,600	29 năm	341,980	12,000
153	DN TN Trần Hoàn	xã Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Mỏ đá xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 192 ngày 15/5/2015	34,000	29 năm 9 tháng	351,647	12,000
154	Trại giam Thanh Lâm	thôn Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Mỏ đá xã xuân Quỳ, huyện Như Xuân	Đá vôi	GP số 252 ngày 24/6/2015	35,780	30 năm	594,460	20,000

155	DN TN Bình Tùng	xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân	xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 240 ngày 15/6/2015	27,630	28 năm 4 tháng	420,000	15,000
156	Công ty TNHH Yên Bình	48 Cao Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	Xã Thanh Phong, huyện Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 279 ngày 13/7/2015	20,883	30 năm	355,920	12,000
157	Công ty CP Cao lanh Như Xuân	xã Yên Lễ, huyện Như Xuân	Yên Lễ, Như Xuân	đất làm phụ giá sx phân bón	Giấy phép số 285 ngày 21/7/2015	14,992	29 năm 6 tháng	204,187	7,000
158	HTX Thành Công	thôn Nhà Máy, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân	Xuân Bình, Như Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 366 ngày 16/9/2015	39,725	29 năm 8 tháng	588,063	20,000
159	Công ty CP ĐTPT Vicenza	Lô A, Khu CN Lễ Môn, tp Thanh Hóa	Yên Lễ, Như Xuân	Đá cát kết, sét kết	Giấy phép số 493 ngày 22/12/2015	16,851	18 năm 6 tháng	36,393	2,000
160	Công ty TNHH Minh Hoàn	161 Nam Sơn, Phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	Thanh Lâm	Đá vôi	GP số 432 ngày 23/11/2016	22,394	30 năm	413,022	14,000
161	Công ty CP Khai thác và chế biến đá Thanh Sơn	Số 135 phố Trung Sơn, Phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hoá	Thanh Xuân	Đá vôi	GP số 38 ngày 17/01/2017	35,158	30 năm	531,290	18,000
HUYỆN VINH LỘC									
162	Tổng Cty Đầu tư Hà Thanh - CTCP	142A Lê Thánh Tông TP Thanh Hóa	xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Giấy phép số 266 ngày 28/7/2014	30,000	30 năm	186,507	30,000

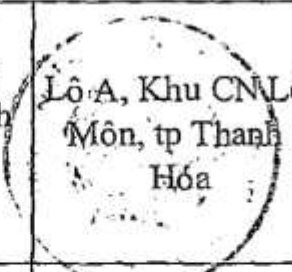
162	HTX Khai thác chế biến đá Vĩnh Minh	Xóm 7, Vĩnh Minh - Vĩnh Lộc	Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Giấy phép số 303 ngày 25/8/2014	30,334	20 năm 2 tháng	294,387	15,000
164	Doanh nghiệp tư nhân Hiền Thuận	Xóm Quang, xã Đông Hưng, TP Thanh Hóa	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Giấy phép số 361/GP-UBND ngày 07/10/2014	63,300	30 năm	595,000	20,000
165	Công ty CP XD Tân Sơn	Km 12, Quốc lộ 217, khu CN Đá hoa xuất khẩu, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Giấy phép số 65 ngày 05/02/2015	25,940	14 năm	200,442	15,000
166	DN TN Hải Sâm	xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Giấy phép số 139 ngày 09/4/2015	15,000	19 năm 6 tháng	84,381	4,500
167	Công ty CP Vĩnh Hòa	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc	Xã Vĩnh An và xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Giấy phép số 221 ngày 02/6/2015	33,966	29 năm 10 tháng	237,418	8,000
168	Công ty CP XD Đô thị 5	25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, tp Thanh Hóa	xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 382/GP-UBND ngày 30/9/2015	35,000	30 năm	1,009,223	34,000
169	Công ty TNHH MTV Quỳnh Kim	xóm Thắng Sơn, xã Đông Hưng, TP Thanh Hóa	xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 488 ngày 14/12/2015	30,000	30 năm	325,559	11,000

170	Công ty TNHH Đông Hải PT	15B, Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa	Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	Đất san lấp và đá spilit làm VLXD thông thường	Giấy phép số 454 ngày 20/11/2015	32,000	29 năm 10 tháng	591,940	20,000
171	Tổng Công ty Đầu tư Hà Thanh - CTCP	142A Lê Thánh Tông TP Thanh Hóa	Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	GP số 226 ngày 13/6/2016	60,000	30 năm	746,611	25,000
172	Công ty CP SX&TM Lam Sơn	khu phố 9, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	Đất sét	347 ngày 16/09/2016	51,266	30 năm	341,437	11,500
173	Công ty TNHH SX đá Thái Bình Dương	04B phố Quan Sơn, phường an Hoạch, tp Thanh Hóa	Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá spilit	GP số 381 ngày 13/10/2016	30,000	30 năm	532,395	18,000
174	Công ty CP ĐT AMD Group	Tầng 1, tòa nhà Việt úc, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam từ Liêm, Hà Nội	Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Gp số 395 ngày 27/10/2016	76,380	30 năm	2,065,083	70,000
175	Công ty TNHH MTV tân Thành 1	Số 136 Cao Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa	xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	Đất san lấp	GP số 386 ngày 20/10/2016		02 năm		52,000

176	Công ty CP Hoàng Kỳ	Ô 15 BT4 Khu đô thị Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	Đất san lấp	Gp số 382 ngày 18/10/2016		02 năm		35,500
177	DN Tn Hải Sâm	xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá vôi	Gp số 431 ngày 23/11/2016	83,000	30 năm	823,836	28,000
178	Công ty TNHH ĐTXD&TM Bắc Nam	Số 01, Nơ 1, khu đô thị Đông Bắc Ga, thành phố Thanh Hóa	Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc	Đất san lấp	449 ngày 02/12/2016		02 năm		45,000
179	Công ty CP TVĐTXD Trường Phát	SN 155 Yết Kiêu, Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Thanh Hoá	Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc	Đất san lấp	GP số 14 06/01/2017		02 năm		150,000
180	Công ty CP Bắc Hùng Phát	thôn Đồng Cán, thôn Duyên Lộc, Xã Định Hải, Huyện Yên Định	Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc	Đất san lấp	Gp số 99 14/3/2017		02 năm		45,000
181	Công ty CP Dịch vụ TM&XD Quang Minh	Số nhà 37, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hoá,	Vĩnh Hùng, Vĩnh Lộc	Đất san lấp	GP số 122 30/3/2017		02 năm		40,000
182	Công ty CP Vận tải thủy bộ và TM Hương Xuân	SN 41 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa	Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc	Đá ôi	Gp số 243 ngày 09/6/2017	52,662	30 năm	740,466	25,000

183	Cty CPTM Đức Lộc	06/08, Đặng Tiến Đông, Đông Thọ, TP Thanh Hóa	30, Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc	cát	222 ngày 23/06/2014	64,585	3 năm 8 tháng	272,615	20,000
184	Cty TNHH Minh Chung	Thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	18, Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc	cát	148 ngày 26/04/2014	70,000	15 năm	251,263	17,000
HUYỆN THƯỜNG XUÂN									
185	Công ty TNHH Thạch Bảo Phong	Số 2B Triệu Quốc Đạt TP Thanh Hóa	xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Đá vôi	Giấy phép số 298 ngày 21/8/2014	23,644	30 năm	300,000	10,000
186	Tổng Công ty ĐT PT đô thị - CTCP	05 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, tp Thanh Hóa	xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân	Đá sét bột kết phong hóa	GP số 372 ngày 23/9/2015	37,960	29 năm 8 tháng	111,378	3,800
187	Công ty CP Tân Thường Xuân	Thôn Thành Lai, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	xã Tân Thành, huyện Thường Xuân	Đá vôi	492 ngày 16/12/2015	33,400	29 năm	341,760	12,000
189	Công ty CP XD VT Tân Xuân	Thôn 1 Thống Nhất, Xã Xuân Dương, Huyện Thường Xuân,	xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân	Đá ryolit	Gp số 183 ngày 09/5/2017	46,453	30 năm	884,683	30,000
190	Công ty TNHH năm Dũng	Thôn Thành Tiến, xã Xuân Cao, Thường Xuân	Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Đá vôi	Gp số 264 ngày 28/7/2014	14,490	19 năm 4 tháng	224,293	12,000

191	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản Bình Đức	thôn Trung Tiến, Xã Xuân Cao, Huyện Thường Xuân	Thọ Thanh và Xuân Cao, huyện Thường Xuân	Cát	420 ngày 06/11/2017	Mỏ: 5,000; Bãi: 1,200	03 năm	7,500	3,000
	HUYỆN NHƯ THANH								
192	HTX Dịch vụ vận tải mộc dân dụng Quang Huy	Xã Xuân Khang, huyện Như- Thanh	thôn Xuân Hưng, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	Đá vôi	Giấy phép số 294 ngày 19/8/2014	20,000	19 năm 7 tháng	286,250	15,000
193	Cty TNHH Anh Việt Hương	Khu phố 2, Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Đá vôi	Giấy phép số 420 ngày 07/11/2014	40,000	25 năm	610,000	25,000
194	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An	Khối 8, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	Đất san lấp và tận thu đá phiến sét đen	Giấy phép số 336 ngày 20/8/2015	80,748	21 năm 5 tháng	631,442	30,000
195	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An	Khối 8, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	núi Hòn Bôi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	Đá vôi	Giấy phép số 423 ngày 12/11/2014	68,000	13 năm 7 tháng	529,924 tấn	40.000 tấn
196	Công ty TNHH Hà Thành	phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn	Thanh Kỳ, như Thanh	đá bazan	Giấy phép số 272 ngày 10/7/2015	45,000	25 năm 2 tháng	749,655	30,000
197	Doanh nghiệp TN Phạm Văn Chung	Nhà ông Phạm Văn Chung, thôn Ngọc Châm, xã Thăng Long, huyện Nông Cống	Phúc Đường, Như Thanh	Đá vôi	Giấy phép số 314 ngày 07/8/2015	44,800	30 năm	507,110	17,000

198	Công ty CP ĐTPT Vicenza Lô A, Khu CN Lễ Môn, tp Thanh Hóa	 Lô A, Khu CN Lễ Môn, tp Thanh Hóa	Xuân Khang, Như Thanh	Đá cát kết, sét kết	Gp số 373 23/9/2015	37,472	28 năm 6 tháng	86,185	37,472
199	HTX khai thác VLXD và DV Xuân Tiến	xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh	Đá vôi	Giấy phép số 73 ngày 9/02/2016	40,000	23 năm 6 tháng	460,537	20,000
200	Công ty TNHH Huy Hoàng	226 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	Đất san lấp và tận thu đá phiến sét đen	Giấy phép số 484 ngày 10/12/2015	96,632	15 năm 4 tháng	793,579	53,000
201	Công ty TNHH Huy Hoàng	226 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	núi Hòn Boi, Thanh Kỳ, như Thanh	Đá bazan	Giấy phép số 63 ngày 04/02/2016	24,372	12 năm	453,201	40,000
202	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	SN 180, Tổng Duy Tân, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	xã Yên Lạc, huyện Như Thanh	đá bazan	152 ngày 15/4/2016	32,000	30 năm	383,500	13,000
203	Công ty Xây dựng công trình Việt Bằng	thôn Yên Bái, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh	Đất san lấp	162 27/4/2016		02 năm		
204	Doanh nghiệp TN XD Đồng Nghiệp	thôn Yên Bái, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống	xã Hải Long, huyện Như Thanh,	Đất san lấp	GP số 182 ngày 11/5/2016	2,27 ha	02 năm	150,000	75,000

205	C ty TNHH ĐTXD Tiến Đạt Thanh Hóa	khu tập thể Nhà máy giấy Lam Sơn, xã Vạn Thắng, huyện Nông Công	xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh	Đất san lấp	202 26/5/2016	1,9 ha	02 năm	60,000	30,000
206	Công ty TNHH HHB	168 Phố Tây Sơn - Phường An Hoạch - Thành phố Thanh Hoá	Thanh Kỳ, như Thanh	đá bazan	GP số 475 ngày 16/12/2016	57,781	17 năm 11 tháng	246,317	14,000
207	Công ty TNHH Hợp Phát	Số 45 Phùng Khắc Khoan, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá,	Thanh Tân và Thanh Kỳ	đá bazan	Gp số 154 ngày 19/4/2017	150,000	17 năm 7 tháng	655,157	38,000
208	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trường An - Chi nhánh Thanh Hóa	Nhà bà Phạm Thị Nga, thôn Trường An, xã Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.	Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	đá tận thu đá	336 20/8/2015	80,748	21 năm 5 tháng	778,753	30,000
209	Công ty TNHH SX VLXD Nam Thành	14 Nguyên Hồng, P Tân sơn, Tp Thanh Hóa	Phượng Nghi	đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm PGXM	Gp số 219 ngày 29/5/2017	30,000	20 năm 2 tháng	720,014	36,000
HUYỆN THẠCH THÀNH									

210	CTY GT Công chính Thạch Thành	Khu phố I, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành	Đá vôi	Giấy phép số 276 ngày 05/8/2014	28,642	21 năm 6 tháng	169,495	8,000
211	Công ty TNHH Nguyễn Phú	Khu 5, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành	xã Thành Vân, huyện Thạch Thành	Đá vôi	Giấy phép số 190 ngày 15/5/2015	41,000	15	577,715	20,000
212	Công ty TNHH Đức Thành	Lô C7-2 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Thành Tân, Thạch Thành	Đất giàu sắt	GP số 368 ngày 21/9/2015	46,886	20 năm	277,410	14,000
213	Công ty TNHH Cao Tuấn Cường	Xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành	403 19/10/2015	Đá vôi	GP số 403 ngày 19/10/2015	15,447	14 năm 6 tháng	214,609	15,000
214	Công ty TNHH Đức Thành	Lô C7-2 KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Thành Thọ, Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	Gp số 241 ngày 27/6/2016	13,011	05 năm 5 tháng	84,921	17,000
215	Công ty TNHH Nguyễn Phú	Khu 5, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành	xã Thành Công và Thành Tân, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	Giấy phép số 503 ngày 28/12/2015	93,516	16 năm	235,641	15,000

216	Công ty TNHH Ba Đình	Số 43, Tổ 4, Khu phố 2, Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thành Tân và Thành Vân, huyện Thạch Thành	Đất san lấp có tận thu đất giàu sắt làm PGXM	83 01/3/2016	19,869	4 năm 4 tháng (XDCB: 4 tháng)	75.330 (đất san lấp: 53.131; đất giàu sắt làm PGXM: 22.824)	18,500
217	Công ty TNHH MTV Mai Hương D-L	Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc	Thaànħ Thọ, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	GP số 328 ngày 29/8/2016	17,867	10 năm	155,701	16,000
218	Công ty CP Vật tư XD An Phát	105 Hàm Nghi, phường Lam Sơn, thị xã Bim Sơn	Thaànħ Long, Thành Tiến, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	GP số 346 ngày 16/9/2016	54,047	11 năm	159,941	15,000
219	Công ty TNHH Hà Thành	Quốc lộ 1A, Phường Phú Sơn, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá,	Thành Kim, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	GP số 467 ngày 13/12/2016	15,000	02 năm	50,000	25,000
220	Công ty TNHH TM&DVQT Minh Quang	Số nhà 363, Tổ 1 - Phường Tân Bình - Thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Thành An và Thành Trục, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	GP số 39 ngày 18/01/2017	50,169	05 năm	212,235	33,500

221	Công ty TNHH ĐT&TM Phúc An	Lô số 9, khu Công nghiệp Đình Hương, Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh hóa	Thành Tân và Thành Trục	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	GP số 06 ngày 03/01/2017	106,656	15 năm	451,856	31,000
222	Công ty CP CN Mỏ Thanh Hóa	Số 41, Nơ 1, Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Thành Vân, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	Gp số 126 ngày 03/4/2017	51,880	09 năm	132,099	15,000
223	Công ty Cp Phương Anh Bim Sơn	Đường Nguyễn Đức Cảnh, khu 4, Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hoá	Thành Thọ, Thành Tiến, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	Gp số 159 ngày 25/4/2017	79,000	05 năm	168,261	55,000
224	Công ty TNHH Hợp Phát	45 Phùng Khắc Hoan, p Đông Vệ, tp Thanh Hóa	Thanh Vân, Thành Tâm, Thành Tiến	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	Gp số 209 ngày 25/5/2017	66,551	6 năm	207,263	38,500
225	Công ty TNHH Thiên Phú	Nhà Ông Phạm Ngọc Sáng, thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, tp Thanh Hóa	Thành Vân, huyện Thạch Thành	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	Gp số 253 ngày 19/6/2017	4,958	năm 6 thán	20,004	20,000

	HUYỆN NÔNG CỔNG								
226	Công ty TNHH SX&DVTM Thanh Hung	Khu Đồng Sâm, Đông Vinh-TP Thanh Hoá	xã Tân Phúc, huyện Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 310 ngày 29/8/2014	20,000	29 năm 6 tháng	348,000	12,000
227	HTX khai thác khoáng sản vận chuyển VL&XD Hoàng Sơn	Hoàng Sơn, Nông công	xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 382 ngày 22/10/2014	18,240	29 năm 9 tháng	439,607	15,000
228	Doanh nghiệp tư nhân Hong Ngọc	Thôn Hồi Cù, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống	xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 44 ngày 30/01/2015	44,000	30 năm	586,670	20,000
229	Cty TNHH XD TM Hà Liên	Thôn 7, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống	Tân Phúc, Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 30 ngày 21/01/2015	20,000	20 năm 6 tháng	300,151	15,000
230	Công ty TNHH Xuân Hiếu	Thôn 2, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống	Hoàng Giang, Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 76 ngày 11/02/2015	21,090	năm 6 thán	89,858	10,000
231	Công ty TNHH SX&DVTM Thanh Hung	Khu Đồng Sâm, Đông Vinh-TP Thanh Hoá	Hoàng Sơn, Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 340 ngày 24/8/2015	15,200	16 năm 8 tháng	162,054	10,000
232	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thương mại Hoàng Huy	Xã Hoàng Sơn, huyện NÔNG Cống	Hoàng Sơn, Nông Cống	Đá vôi	Giấy phép số 333 ngày 19/8/2015	25,300	30 năm	448,420	15,000
233	Công ty TNHH Huy Hoàng	226- Quang Trung, TP Thanh Hóa;	Xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	413 ngày 28/10/2015	6,52 ha	15 năm 10 tháng	56.262 m3	48

234	Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và Công trình giao thông	41. Đội Cung, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa	Xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt làm PGXM	428 ngày 06/11/2015	4,85 ha	03 năm 8 tháng (XDCB: 02 tháng)	147.239 m ³	48,500
235	Công ty CP TVĐTXD TM Anh Dũng	(02 đường Thanh Niên, phường Trường Sơn, thị xã Bỉm Sơn)	Trường Minh, Nông Cống	đất san lấp và tận thu đá silic	GP số 246 ngày 28/6/2016	39,256	19 năm	979,126	735,064
236	Công ty TNHH Đức Cường	Thôn 3, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Yên Mỹ, Nông Cống	đá bazan	Gp số 325 ngày 29/8/2016	35,565	20 năm	984.002 tấn	50.000 tấn/năm
237	Công ty CP KSĐTXDTMTH Thanh Ba	Thôn Châu Giang,, Thị xã Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá,	Tượng Sơn	đất san lấp, đất giàu sắt và quặng mangan	Gp số 461 ngày 09/12/2016	60,272	14 năm	412,286	30,000
238	Công ty TNHH Đồng Phú	Số 28 liền kề 11 Khu đô thị Đông Sơn, Phường An Hoạch, Thành phố Thanh Hóa	Tân Phúc	đá vôi	GP số 40 ngày 18/01/2017	57,103	30 năm	1,180,123	40,000
HUYỆN BÁ THƯỚC									
239	Công ty CP Thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	Thôn Diên Giang, xã Diên Lư, huyện Bá Thước	Mỏ đá xã Thiết Kế, huyện Bá Thước	Đá vôi	Giấy phép số 437 ngày 25/11/2014	25,126	03 năm	165,000	55,000

240	Công ty CP SX&TM Tự Lập	Cụm CN Làng nghề xã Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Thiết Kế, Bá Thước	Đá vôi	Giấy phép số 469 ngày 16/12/2014	59,500	29 năm 10 tháng	588,338	20,000
241	Công ty TNHH HTV, Khoáng sản Kim Phát	làng Tôm, xã Ai Thượng, huyện Bá Thước	Lương Nội, Bá Thước	quặng sắt	Giấy phép số 325 ngày 13/8/2015	254,079	15 năm 7 tháng	115,286 tấn	7,600
242	Công ty CP ĐT&XD Thiên Mã	Ai Thượng, Bá Thước	Điền Lư	Đá vôi	GP số 327 ngày 29/8/2016	55,331	30 năm	796,056	27,000
243	Công ty CP Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ	Nhà ông Lê Trí Kỳ, phố 3, thị trấn Cảng Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiết Kế, Thiết Ống, Bá Thước	cát	101 ngày 18/03/2016	75,040	3 năm 3 tháng	60,184	20,000
244	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	Thị trấn Lam Sơn, Thọ xuân, Tỉnh Thanh Hóa	Điền Trung	Đất sét	398 ngày 19/10/2017	178,870	15 năm 01 tháng	625,831	42,000
HUYỆN ĐÔNG SƠN VÀ TP THANH HÓA									
245	DN TN Trần Hoàn	Cụm Làng nghề núi Vức, xã Đông Vinh, TP Thanh Hóa	núi Vức, xã Đông Quang, huyện Đông Sơn	Đá vôi	Giấy phép 230 ngày 26/6/2014	62,905	29 năm 4 tháng	865,000	30,000
246	Cty CP bê tông thương phẩm Thanh Hóa	Thôn Đa Sý, xã Đông Vinh, TP Thanh Hóa	Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 335 ngày 23/9/2014	46,500	15 năm 7 tháng	849,994	60,000

247	Công ty TNHH Tân Thành 9	134 Cao Sơn- Phường Ap Hoạch, Đông Sơn	núi Vức, xã Đông Hưng và xã Đông Vinh, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 265 ngày 28/7/2014	73,000	29 năm 2 tháng	859,790	30,000
248	Công ty TNHH Hải Lộc Thắng	khối 3, thị trấn Rừng thông, huyện Đông Sơn	núi Vức, Đông Vinh, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 401 ngày 04/11/2014	27,326	09 năm	225,000	30,000
249	Công ty TNHH Trí Thư	số nhà 06 ngõ 468 Hải Thượng Lân Ông, phường Đông Vệ, tp Thanh Hóa	Đông Nam, Đông Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 473 ngày 17/12/2014	33,400	29 năm 6 tháng	635,637	22,000
250	Hợp tác xã SXVLXD Đông Vinh	Xã Đông Vinh, T P Thanh Hóa	Đông Vinh, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 64 ngày 05/02/2015	27,598	14 năm	403,500	30,000
251	Doanh nghiệp TN Khánh Thành	Xóm Quang, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa	Đông Quang, Đông Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 193 ngày 15/5/2015	54,000	29 năm 6 tháng	1,008,629	35,000
252	Tổng Công ty CTGT 1 Thanh Hóa - CTCP	Núi Một, xã Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn	núi Vức, Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 400 ngày 16/10/2015	24,831	11 năm 11 tháng	343,485	30,000
253	Trại giam Thanh Phong	xã Minh Thọ, huyện Nông Công	Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 410 ngày 27/10/2015	52,000	28 năm 6 tháng	84,651	30,000
254	DN TN Long Thành	Xóm Nam Hưng, xã Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Đông Hưng, tp Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 387 ngày 07/10/2015	42,705	30 năm	1,306,022	35,000

255	Doanh nghiệp TN SX VLXD Thành Phát	Thôn 2, xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	xã Đông Vinh - TP Thanh Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 483 ngày 09/12/2015	33,103	10 năm	237,743	25,000
256	Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Minh Hương	SN 109 Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	núi Thung Chuối, xã Đông Nam, huyện Đông Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 24 ngày 15/01/2016	50,000	29 năm 10 tháng	1.032.259 m3	35,000
257	Hợp tác xã Sản xuất VLXD Chính Long	Nhà ông Nguyễn Đặng Chính, thôn Hoàng Lạp, xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	núi Vàng, xã Đông Phú, huyện Đông Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 15 ngày 11/01/2016	25,000	30 năm	351,451	12,000
258	Tổng Công ty Đầu tư xây dựng Hoàng Long - CTCP	Số 07, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, tp Thanh Hóa	núi Thiều, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	đá vôi	GP số 228 ngày 14/6/2016	18,831	đến ngày 31/12/2017	50,000	30,000
259	Công ty CP ĐTXD & TM Minh Hương	109 Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	núi Thiều, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đá vôi	GP số 204 ngày 30/5/2016	15,802	đến ngày 31/12/2017	66,667	40,000
260	Công ty TNHH MTV Tân Thành 9	Số 134 Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa)	Núi Vức, xã Đông Hưng và xã Đông Quang	Đá vôi	GP số 77 ngày 23/02/2016	17,400	11 năm	214,921	20,000

261	Công ty TNHH MTV Tân Thành 9	Số 134 Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	Núi Vức, Đông Vinh, tp Thanh Hóa và Đông Quang, huyện Đông Sơn	Đá vôi	Gp số 143 ngày 13/4/2017	53,800	Đến ngày 11/12/2040	Không quá 1.066.500	45,000
262	Cty TNHH XD Tâm Đức	Cốc Hạ 1, Đông Hương, TP Thanh Hóa	59, Thiệu Dương, TP Thanh Hóa	cát	2580 ngày 14/08/2012	471,500	15 năm	1,744,531	116,302
HUYỆN NGA SƠN									
263	Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn	Xã Nga An, huyện Nga Sơn	Nga An, huyện Nga Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 92 ngày 14/02/2015	67,063	30 năm	1.763.432	60,000
264	Công ty TNHH Đại Phong	Xóm 9, xã Nga An, huyện Nga Sơn	xã Nga An, huyện Nga Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 90 ngày 14/02/2015	73,923	30	1,778,335	60,000
265	Công ty CP tư vấn xây dựng TM Phú Tài	Xã Nga An, huyện Nga Sơn	Nga Phú	đá vôi	GP số 269 ngày 05/7/2017	56,404	Đến ngày 28/01/2034	252,000	15,000
HUYỆN QUAN SƠN									
266	Công ty TNHH Định An	Tầng 2, số nhà 149, p Cốc Lều, TP Lào Cai	xã Na Mèo, huyện Quan Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 348 ngày 30/9/2014	19,908	02 năm 2 tháng	40,000	20,000
267	Cty CP XD&TM Mạnh Hà TH	Bản Păng, Sơn Lư, Quan Sơn	xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 368 ngày 15/10/2014	20,000	7 năm 6 tháng	318,750	45,000
268	Doanh nghiệp tư nhân Tiến Loan	Tiểu khu 6, TT Quan Sơn, huyện Quan Sơn	Xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 381 ngày 21/10/2014	30,499	20 năm	392,000	20,000

269	Công ty CP tân Thành	01, Bắc Sơn, P An Hoạch, TP Thanh Hóa	xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn	mỏ đá vôi	GP số 26 ngày 13/01/2017	24,000	02 năm	80,000	40,000
270	HTX Tân Thành, xã Tam Thanh, huyện quan Sơn	Xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn	Xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn	Đá vôi	Gp số 260 ngày 27/6/2017	15,010	25 năm 6 tháng	417,880	16,500
	HUYỆN THIỆU HÓA								
271	Cty Cp XD&KT Trường Sơn	Xóm Mới, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa	xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 377 ngày 20/10/2014	28,144	20 năm	485,019	25,000
272	Công ty CP VLXD Hùng Cường	Xã Định Tân, huyện Yên Định	Thiệu Tiến, Thiệu Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 415 ngày 06/11/2014	25,000	29 năm	341,995	12,000
273	Công ty CP Xây dựng TM TH Hoàng Sơn	Tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa	Thiệu Thành, Thiệu Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 436 ngày 25/11/2014	21,827	20 năm 4 tháng	396,564	20,000
274	Tổng công ty Đầu tư XD và TM Trường Xuân	Tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa	Thiệu Vũ	đá vôi	Giấy phép số 451 ngày 18/11/2015	30,000	19 năm 4 tháng	190,100	10,000
275	Công ty CP XD&TM Thanh Tâm	Xã Định Công, huyện Yên Định	02, Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa	cát	136 ngày 13/4/2017	200,000	Đến ngày 26/6/2026	634,831	45,345
276	Công ty TNHH Sơn Đào	phố Kiêu, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	03, Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa	cát	26 ngày 29/03/2013	77,000	5 năm	358,324	71,665
277	Cty TNHH XD&TM Minh Thịnh	TT Vạn Hà, Thiệu Hóa	05, TTr Vạn Hà, Thiệu Hóa	cát	3208 ngày 21/09/2009	233,205	15 năm	720,000	48,000
278	Cty CPXD&TM Hưng Đô	Thiệu Trung, Thiệu Hóa	04, Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa	cát	3204 ngày 21/09/2009	219,402	15 năm	705,000	47,000

279	Công ty CP ĐT&XD Thanh Tâm	Xã Định Công, huyện Yên Định	08, Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa	cát	162 ngày 20/04/2015	56,000	9 năm 6 tháng	53,972	6,000
HUYỆN HẬU LỘC									
280	Công ty TNHH Huy Hoàng	226 Quang Trung, phường Đông Vệ, tp Thanh Hóa	xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	Đất san lấp và tận thu đá phiến sét đen	Giấy phép số 363 ngày 15/9/2015	157,400	30 năm	4,493,448	150,000
281	Công ty TNHH MTV Mai Hương D-L	xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc	xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc	đất san lấp và tận thu đá sét đen giàu silic	Gp số 184 ngày 12/5/2016	16,801	14 năm 11 tháng	177,272	12,000
282	Công ty CP Gạch tuynel FLC Đồ Lèn Hậu Lộc	Xã Châu Lộc, huyện hậu Lộc	Xã Châu Lộc, huyện hậu Lộc	đất sét làm gạch tuynel	GP số 227 ngày 05/6/2017	42,514	11 năm 7 tháng	398,232	35,000
HUYỆN QUAN HÓA									
283	HTX TM và dịch vụ du lịch Sinh Vượng	Khu 3, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa	xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 450 ngày 04/12/2014	18,800	14 năm 8 tháng	143,137	10,000
284	Công ty CP ĐT XD&TM Đức Tài	9B, ngõ 42, phố Liễu Giai, phường Cống Vị, Hà Nội	Hồi Xuân, Quan Hóa	Đá vôi	Giấy phép số 78 ngày 11/2/2015	19,888	13 năm	375,024	30,000
HUYỆN MƯỜNG LÁT									
285	Công ty CP ĐT Chung Nguyên	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	Xã Tam Chung, huyện mừng Lát	Đá vôi	Giấy phép số 439 ngày 27/11/2014	14,467	0 năm 6 thá	140,000	7,000

286	Tổng công ty ĐTXD Hoàng Long	07; Cầu Cao, P An Hoạch, TP Thanh Hóa	Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát	Đá vôi	Giấy phép số 282 ngày 17/7/2015	4,500	năm 6 thán	20,000	10,000
	HUYỆN TRIỆU SƠN								
287	Hợp tác xã KT CB đá Đồng Thắng	Xóm 6, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 449 ngày 16/11/2015	23,758	24 năm 6 tháng	289.273	12,000
288	Công ty CP Phú Thắng	Số 110, phố Cao Sơn, phường An Hoạch, TP Thanh Hóa	xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 94 ngày 14/3/2016	26,500	28 năm 6 tháng	335.453	12,000
289	Công ty TNHH Sản xuất VLXD Đồng Thắng	Khu làng nghề xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	Đá vôi	Giấy phép số 62 ngày 04/02/2016	29,222	24 năm 10 tháng	245.241	10,000
290	Công ty TNHH XDGTTL&TMVT Cường Trang	Nhà Ông Lê Quang Bằng, thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn	Thọ Tiến, Triệu Sơn	Đất sét	394 ngày 27/10/2016		02 năm	35.500 m ³ /nă	
291	Công ty TNHH Gạch ngói Nam Vang	xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn	Thọ Bình, Triệu Sơn	Đất sét	GP số 371 ngày 06/10/2016	28,083	29 năm 6 tháng	234,891	8,000

292	Công ty TNHH ĐTXD - XNK TM Việt Lào	Nhà ông Lê Đình Tường, xóm 2, Xã Minh Dân, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hoá	Hợp Thắng	đất, đá phong hóa làm nguyên liệu sx gạch không nung và thu đất đất giàu sắt làm PGXM	GP số 62 ngày 07/02/2017	28,000	14 năm	530,437	40,000
293	Công ty TNHH Gạch ngói Nam Vang	xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn	Dân Lý	Đất sét	GP số 146 ngày 18/4/2017	14,953	10 năm 2 tháng	40,001	4,000
294	Công ty TNHH TM&DV Sơn Trung Hiếu	Thôn 2, Xã Dân Quyền, Huyện Triệu Sơn, Thanh Hoá	Dân Lực	Đất sét	GP số 147 ngày 18/4/2017	74,879	15 năm	205,781	14,000
295	Công ty TNHH MTV Long Sơn	xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn	Dân Lực	Đất sét	GP số 316 ngày 10/8/2017	88,491	16 năm 10 tháng	166,614	10,000
296	Công ty CP CN Mỏ Thanh Hóa	Số 41, Nơ 1, Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa	Xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn	Đất san lấp có tận thu quặng sắt làm PGXM	QĐ số 3399 ngày 16/10/2012	8 ha	11 năm	233,902	20,000
297	Công ty TNHH ĐTXD&TM Bắc Nam	Số 01, Nơ1 khu đô thị Đông Bắc ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hoá,	Minh Sơn, Triệu Sơn	Đất san lấp	426 ngày 14/11/2017	38,858	02 năm	58,059	30,000

	HUYỆN LANG CHÁNH								
298	Công ty CP Tập đoàn XD Miền Trung	(479 Trần Hưng Đạo, Phường Nam Ngạn, TP Thanh Hóa)	Yên Khương, Lang Chánh	Đá vôi	Giấy phép số 414 ngày 28/10/2015	4,950	03 năm,	32,400	12,000
299	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Thanh	Nhà ông Vũ Xuân Ngọc, phố 1, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa	Đồng Lương, Lang Chánh	Đá vôi	Giấy phép số 07 ngày 08/01/2016	14,440	14 năm 6 tháng	112,431	8,000
300	Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - CTCP	Số 25, Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa	Trí Nang, Lang Chánh	Sét kaolin	Giấy phép số 506 ngày 30/12/2015	60,000	5 năm 6 tháng	71.862,5	14,000
301	Công ty CP Thương mại và Xây dựng Tây Đô	Số 31, Nguyễn Tuân, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa	Yên Thắng và Trí Nang, Lang Chánh	Quặng đồng, quặng sắt	Giấy phép số 60 ngày 04/02/2016	403,138	15 năm 6 tháng	Đồng kim loại: 1.144 tấn, quặng sắt: 56.430 tấn	Đồng kim loại: 76,26 tấn/năm; quặng sắt: 3.762 tấn/năm.
302	Công ty TNHH Khai thác khoáng sản và DVTM Chí Dũng	Bản trái 2, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh	Xã Quang Hiến, Tân Phúc, Lang Chánh	cát	331 ngày 05/09/2016	9,000	03 năm	7,374	2,500
	HUYỆN THỌ XUÂN								

303	Công ty CP CN Mỏ Thanh Hóa	Số 07 Từ Đạo Hạnh, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa	Xuân Sơn	Đất giàu sắt	Gp số 52 ngày 23/01/2017	44,820	05 năm 8 tháng	107,400	20,000
304	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Hùng Cường	Xã Định Công, huyện Yên Định	17, Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân	cát	47 ngày 04/05/2013	159,544	15 năm	726,239	48,904
305	Doanh nghiệp tư nhân Hải Lam	thôn Nam Bằng 1, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	18, Xuân Thành, Hạnh Phúc, Xuân Lai, Thọ Xuân	cát	28 ngày 03/04/2013	207,000	17 năm	801,454	47,144
306	Công ty TNHH TMDV Lâm Tuấn	Khu 2, đường Lê Lợi, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân	28, Xuân Hòa, Xuân Tín, Thọ Lập, Thọ Xuân	cát	145 ngày 23/04/2014	70,000	15 năm	127,203	8,600
307	Công ty CP ĐTXD&TM Sơn Vũ	Lô G1.6, khu đô thị Bắc Cầu Hạc, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân	Đất san lấp	498 29/12/2016	3 ha	02 năm	70,000	35.000 m3/năm
308	Công ty CP CN Mỏ Thanh Hóa	Số 07 Từ Đạo Hạnh, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa	xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân	Đất san lấp và tận thu đất giàu sắt	52 23/01/2017	44,820	05 năm 8 tháng	109,981	20.000 m3/năm

309	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Cường Mạnh	Nhà bà Lê Thị Cúc, thôn Nhuệ Sầm, Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn.	Mỏ cát số 25 xã Thọ Lâm và xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân	cát	255 23/6/2017	7 ha	05 năm	85,736	16.900 m3/năm
310	Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Cường Mạnh	Nhà bà Lê Thị Cúc, thôn Nhuệ Sầm, Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn.	Mỏ cát số 10 xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân	cát	234 07/6/2017	10 ha	09 năm 10 tháng	216,000	21.600 m3/năm
311	Công ty CP Xây dựng và ĐTPT Nông thôn Miền Tây	Bản Chiềng Công, Xã Tén Tàn, Huyện Mường Lát, Thanh Hoá	Mỏ cát số 20 xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân	cát	295 24/7/2017	14 ha	15 năm	361,435	24.090 m3/năm
312	Công ty CP Khoáng sản Phong Thủy	175 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa	Mỏ cát số 11 xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân	cát	329 24/8/2017	9ha	09 năm	177,000	19.700 m3/năm
313	Doanh nghiệp tư nhân Hải Lam	Nhà ông Lê Văn Minh, thôn Nam Bằng, Xã Thiệu Hợp, Huyện Thiệu Hóa	Xuân Thắng, Thọ Xuân	Đất san lấp	416 ngày 03/11/2017	54,000	02 năm	450,000	225,000

II. DANH SÁCH MỎ BỘ CẤP

314	Công ty xi măng Tam Điệp	Số 17 Đường Chi Lăng, xã Quang Sơn, TX Tam Điệp, Ninh Bình	Quyền Cây, Hà Long	Đá sét	1666 ngày 23/07/2001	111,3 ha	30 năm		
-----	--------------------------	--	--------------------	--------	-------------------------	----------	--------	--	--

315	Công ty CP xi măng Công Thành	Xã Tân Trường, Tỉnh Gia, TH	Tân Trường, Tỉnh Gia, Thanh Kỳ, N Thanh	Đá sét	2060 ngày 29/11/2012	133,4 ha	30 năm		
316	Công ty CP xi măng Công Thành	Xã Tân Trường, Tỉnh Gia, TH	Thanh Kỳ, N Thanh	Đá vôi	2062 ngày 29/11/2012	73,88 ha	30 năm		
317	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Cạnh Cầu Yên, xã Ninh An, Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Tế Lợi, Nông Cống	Secpentin	2001 ngày 16/10/2009	19,81 ha	29 năm		
318	Công ty CP Secpentin và phân bón Thanh Hóa	Xã Tế Lợi, Nông Cống	Tế Lợi, Nông Cống	Secpentin	2482 ngày 27/10/2016	22,9 ha	30 năm		
319	Công ty xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, Tỉnh Gia	Trường Lâm, Tỉnh Gia	Đá sét	2827 ngày 08/12/2016	226 ha	26 năm		
320	Công ty xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, Tỉnh Gia	Trường Lâm, Tỉnh Gia, TH và Quỳnh Lộc, Q Lưu, Nghệ an	Cát silic	3603 ngày 28/12/2000	345,62 ha	30 năm		
321	Tổng Cty XD&LK Thanh Hóa- CTCP	252 Trần Phú, Phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa	Minh Sơn, Ngọc Lặc	Quặng sắt	2065 ngày 24/10/2013	4,2 ha	4,5 năm		
322	Công ty CP xi măng Bim Sơn	Phường Ba Đình, TX Bim Sơn	Bim Sơn	Đá vôi, đá sét	133 ngày 06/04/1993	Đá vôi 75 ha; đá sét 90 ha	Theo tuổi thọ nhà máy		
323	Công ty CP xi măng Bim Sơn	Phường Ba Đình, TX Bim Sơn	Bim Sơn	Sét Tam Diên	724 ngày 14/05/2013	65,25 ha	25 năm		

324	Công ty CP Khoáng sản- Xây dựng- Phụ gia xi măng Thanh Hóa	306 Bà Triệu, P Đông Thọ, TP Thanh Hóa	Bãi Trành, Như Xuân	Quặng barite	378 ngày 07/03/2013	8,05 ha	27 năm		
325	Công ty CP xi măng Hoàng Mai	Số.01 Nguyễn Phong Sắc, TP Vinh, Nghệ An	Quỳnh Lưu, Nghệ An và Tĩnh Gia Thanh Hóa	Đá vôi	1099 ngày 24/10/1995	144,5 ha, trong đó Thanh Hóa có 75 ha	50 năm		
326	Công ty TNHH Long Sơn	Số 6, Đường Voi Phục, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Ninh Bình	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung	Đá vôi	310 29/01/2018	68,41	27		
327	Công ty TNHH Long Sơn	Số 6, Đường Voi Phục, Phường Trung Sơn, Thành phố Tam Điệp, Ninh Bình	Xã Hà Vinh, huyện Hà Trung	Đá sét	309 29/01/2018	104	22		

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC MỎ THĂM DÒ (CHƯA CẤP PHÉP KHAI THÁC)
(Kèm theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ MỎ	SỐ GP	LOẠI KS	DIỆN TÍCH (ha)
1	Công ty CP Khoáng sản Sơn Hà	bản Xum, xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn	85/GP-UBND ngày 03/3/2016	Chi - kẽm	10
2	Công ty TNHH Chế biến đá xanh đen Ngọc Lặc	xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	205/GP-UBND ngày 30/5/2016	Đá bazan	6,54
3	Trại giam số 5	tại núi Mảnh, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định	317/GP-UBND ngày 17/8/2016	đá vôi	6,44
4	Chi nhánh Công ty CP Gạch ngói Sông Chanh tại Thanh Hóa	xã Thành Kim, huyện Thạch Thành	316/GP-UBND ngày 17/8/2016	đất sét làm gạch tuynel	5,625
5	Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú	xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	349/GP-UBND ngày 16/9/2016	đá bazan	2
6	Công ty TNHH Long Sơn	xã Thành Long, huyện Thạch Thành	360/GP-UBND ngày 27/9/2016	Đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	7,967
7	Hợp tác xã Thành Công	xã Xuân Bình, huyện Như Xuân	370/GP-UBND ngày 05/10/2016	đá vôi	04
8	Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Lâm Thao	xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân	373/GP-UBND ngày 10/10/2016	Đất sét làm gạch tuynel	02
9	Công ty TNHH đá Cúc Khang	Hà Đông, huyện Hà Trung	400/GP-UBND ngày 31/10/2016	đá vôi	2,6
10	Công ty TNHH Hùng Cường	phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn,	407/GP-UBND ngày 29/6/2016	mỏ đất san lấp và đất giàu silic làm PGXM	10
11	Công ty cổ phần gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc	xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc	433/GP-UBND ngày 23/11/2016	đất sét phong hóa làm gạch tuynel	6,9707
12	Công ty TNHH Quân Sơn	Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc	438/GP-UBND ngày 25/11/2016	đá bazan	3,3
13	Công ty cổ phần Thống nhất STC	Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	450/GP-UBND ngày 06/12/2016	đá vôi	1,85
14	Công ty TNHH Hùng Cường PLT	Thành Thọ, huyện Thạch Thành	476/GP-UBND ngày 16/12/2016	khoáng sản đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM)	3,6
15	Công ty TNHH Xuân	xã Quý Lộc, huyện	486/GP-	đá vôi	4

	Trường	Yên Định	UBND ngày 22/12/2016		
16	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Đô thị - CTCP	xã Hà Long, huyện Hà Trung	485/GP-UBND ngày 22/12/2016	đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch men	10
17	Công ty TNHH Thanh Nghệ	núi Bà Đầm, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	497/GP-UBND ngày 29/12/2016	đá vôi	3
18	Công ty TNHH Xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn	núi Hang Dơi, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	494/GP-UBND ngày 28/12/2016	đá vôi	4,5
19	Công ty TNHH Tiến Chung	Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	481/GP-UBND ngày 20/12/2016	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	6
20	Công ty CP ĐT&KS AMD	xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung	13/GP-UBND ngày 06/01/2017	đá split	6
21	Tổng công ty Hợp Lực	xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia	22 ngày 12/01/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	16,9
22	Công ty Cp XD&KT trường Sơn	xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa	37 ngày 17/01/2017	đá vôi	04
23	Công ty CP ĐTXD Minh Thành TH	Mỏ đất giàu sắt xã Thành Vân, Thành Thọ, huyện Thạch Thành	82 ngày 28/02/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	30
24	Công ty TNHH TM Thuận Lợi	Mỏ đất giàu sắt xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	84 ngày 01/3/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	6,3
25	DN TN Tuấn Hiền	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	80/GP-UBND ngày 27/02/2017	đá split	02
26	Công ty TNHH Ba Đình	Mỏ đất giàu sắt xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	Gp số 73 ngày 17/02/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	6
27	Công ty khai thác cát sỏi và XD Hợp Thịnh	số 111B, TT Cẩm Thủy	107 ngày 20/3/2017	cát	4
28	Công ty TNHH Sơn Bình	Mỏ cát số 111A, TT Cẩm Thủy	108 ngày 20/3/2017	cát	4
29	Công ty CP ĐTXD&TM Sơn Vũ	xã Thọ Lập và xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân	102 ngày 15/3/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ	7,2

				gia xi măng)	
30	Công ty CP ĐT&PT Hưng Hào	xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	94 ngày 13/3/2017	đá bazan	2,5
31	Công ty CP XD Tân Sơn	xã Thành Tân, Thành Vân, Thành Công và Thành Tâm, huyện Thạch Thành	GP số 57 ngày 25/01/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	14,2
32	Công ty TNHH Kiên Ngọc Thành	xã Yên Lâm, huyện Yên Định	90 ngày 10/3/2017	đá vôi	2,2
33	Công ty CP Việt Thanh VnC	xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	123 ngày 30/3/2017	đá vôi	6,6
34	Công ty TNHH Tiến Chung	phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn	125 ngày 03/4/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm phụ gia xi măng)	2,014
35	Công ty TNHH MTV Thành Công	phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn	124 ngày 30/3/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm phụ gia xi măng)	3,2
36	Công ty CP KTKS Sơn Hà	xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia	203/GP-UBND ngày 24/5/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm phụ gia xi măng)	5
37	Công ty TNHH Bò Sữa thống nhất TH	xã Yên Tâm, huyện Yên Định	225 ngày 01/6/2017	Đất sét làm gạch tuynel	2,4
38	Công ty CP KTKS tân Bình Minh	xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	106 ngày 20/3/2017	đá vôi	2
39	Công ty TNHH XD Hùng Lộc	xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát	Gp số 302 ngày 27/7/2017	đá vôi	2,2
40	Công ty TNHH Đại Phong văn	xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân	197 ngày 19/5/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm phụ gia xi măng)	9,3
41	Công ty TNHH SXVLXD Hoàng Long	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	189 ngày 12/5/2017	đá vôi	2
42	Công ty CP ĐT&TM Sơn vũ	xã Phú Lâm, huyện Tĩnh Gia	GP số 256 ngày 23/6/2017	đất san lấp và cát giàu silic	6
43	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân	GP số 257 ngày	đất sét làm gạch tuynel	4

			23/6/2017		
44	Công ty THHH TM&DV QT Minh Quang	xã Thành Long và xã Thành Trục, huyện Thạch Thành	252 ngày 16/6/2017	đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu silic làm phụ gia xi măng)	14,2
45	Công ty TNHH MTV Trường Tuấn	Mỏ cát 50 xã Yên Phong, huyện Yên Định	248 ngày 15/6/2017	cát	4,224
46	Công ty TNHH Xuân trường	xã Yên lâm, huyện Yên Định	321 ngày 21/8/2017	đá vôi	5,75
47	Công ty Cp Dịch vụ thương mại và Xây dựng Quang Minh	xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn	322 ngày 21/8/2017	Đất san lấp và đất sét làm gạch	2,94
48	Công ty TNHH MTV DHT	xã Tượng Sơn, huyện nông Công	381 ngày 05/10/2017	đất giàu silic	5,5
49	Công ty TNHH Mạnh Trang	Hà Tân, Hà Trung	315 ngày 09/8/2017	đá vôi	4
50	Công ty TNHH Hoàng Tuấn	Hà Tân, Hà Trung	359 ngày 15/9/2017	đá vôi	3,9
51	Công ty CP Vĩnh An	Mỏ cát 62 xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa	371 ngày 28/9/2017	cát	14
52	Công ty CP Đức Thúy	Mỏ cát 02a xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa	386 ngày 09/10/2017	cát	6,8
53	Chi nhánh Công ty CP SX&TM Đại thanh - Nhà máy gốm xây dựng Thịnh Lộc	xã Thịnh Lộc, huyện Hậu Lộc	346 ngày 08/9/2017	đất sét	4
54	Công ty TNHH SX-TM Tuấn Linh	xã Vĩnh Minh huyện Vĩnh Lộc	GP số 311 ngày 04/8/2017	đá Spilit	2,6
55	Công ty CP Loan Dương	HÀ Tân, Hà trung	389 ngày 12/10/2017	đá vôi	1,95
56	Công ty CP XD TM Tuấn Minh	xã Thiệu Khánh, huyện Thiệu Hóa	GP số 380 ngày 05/10/2017	Cát	4,5
57	DN TN tân Hải	xã Hà Tân, huyện Hà Trung	370 ngày 28/9/2017	đá vôi	2,76
58	Tổng Công ty ĐTXD&TM Anh Phát	xã Tùng Lâm, huyện Tĩnh Gia	388 ngày 12/10/2017	đất san lấp và cát giàu silic	21,51
59	Công ty CP DV TM Lộc Xuân	xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân	GP số 417 ngày 03/11/2017	đất san lấp và tận thu đất sét làm phụ gia sản xuất phân bón	4,5
60	Công ty TNHH Xây	Mỏ đá vôi xã Yên	407 ngày	đá vôi	5

	lắp điện và XD TL Thăng Bình	Lâm, huyện Yên Định	26/10/2017		
61	Công ty Tiến Độ	Mỏ đá vôi xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	410 ngày 27/10/2017	đá vôi	2
62	Công ty TNHH XD&TM Trường An - Chi nhánh TH	xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	427 ngày 15/11/2017	Đất san lấp	8
63	Công ty TNHH SX đá Vạn Long	Yên Lâm, huyện Yên Định	406 ngày 26/10/2017	đá vôi	4
64	Công ty TNHH XD vận tải Thành Tín	xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy	424 ngày 13/11/2017	Cát	2,75
65	Công ty CP ĐT XD&TM Huy Hoàn	xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	403 ngày 25/10/2017	đá vôi	1,8
66	Công ty TNHH ĐT&TM Phúc An	xã Thạch cầm, huyện Thạch Thành	404 ngày 25/10/2017	đá vôi	6,8
67	Công ty TNHH Tiến Thịnh	xã Yên Lâm và xã Cao Thịnh	419 ngày 06/11/2017	đá vôi	2,4

Phụ lục 3: DANH SÁCH ĐỒNG CỬA MỎ
(Kèm theo Quyết định số: 1206/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Năm 2012

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Loại khoáng sản	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Công ty TNHH Xây dựng giao thông thủy lợi Giang Sơn	Trường Lâm Tĩnh Gia	Đá vôi	2579 14/8/2012	
2	Xí nghiệp Tự Lập	Hoàng Sơn Nông Cống	Đá vôi	2197 16/07/2012	
3	Công ty TNHH XD&TM Trường An	Thanh Kỳ Như Thanh	Đá Bazan	1216 2/5/2012	
4	Hợp tác xã Công nghiệp Đông Đình	Hà Tân - Hà Tung	Đá vôi	2512 8/8/2012	
5	Công ty CP VLXD Hùng Cường	Hoàng Khánh Hoàng Hóa	Cát	3897 22/11/2012	
6	Tổng công ty Xây dựng Thanh Hóa - Công ty CP	Hoàng Khánh Hoàng Hóa	Cát	3704 9/11/2012	

Năm 2013

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Loại khoáng sản	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Công ty TNHH Vật tư vận tải Bắc Miền Trung	Cầm Giang - Cầm Thủy; Thúy Sơn - Ngọc Lặc	Quặng photphorit	674 25/02/2013	
2	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền	Hoàng Yên Hoàng Hóa	mỏ đất san lấp	2886 15/8/2013	
3	Công ty đá Cúc Khang	Hà Sơn Hà Trung	Đá vôi	2314 05/7/2013	
4	Công ty Nguyễn Phú	Thành Vân Thạch Thành	Đá vôi	3488 7/10/2013	
5	Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - Công ty cổ phần	Yên Lễ; Cát Tân	Quặng sắt	2865 14/8/2013	Hồ sơ trả lại giấy phép
6	Công ty TNHH Thanh Thanh Tùng	Xuân Khang Như Thanh	Đá vôi	1133 08/4/2013	
7	Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần	Ngọc Lĩnh	sét làm gạch Ceramic	17 3/1/2013	

Năm 2014

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Loại khoáng sản	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Cty CP Gang thép Thanh Hóa	xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống	quặng sắt	1490 19/5/2014	
2	Cty CP Gang thép Thanh Hóa	Xã Thành Tân, huyện Thạch thành	quặng sắt	1479 19/5/2014	
3	Cty CP gạch tuynel Trường Lâm	Trường Lâm Tĩnh Gia	Mỏ sét làm gạch tuynel	616 06/3/2014	
4	HTX Thương binh Lam Sơn	Lương Ngoại, Bá Thước	Mỏ sắt phụ gia	1346 08/5/2014	
5	Tổng Cty CP luyện kim	S Điện, Q Sơn+N Động, Q Hóa	quặng sắt	2512 11/8/2014	
6	Tổng Cty CP luyện kim	T Lư, Q Sơn+N Tiến, Ph Lệ, Q Hóa	quặng sắt	2511 11/8/2014	Trả GP
7	Tổng Cty CP luyện kim	C Quý, C Thủy	quặng sắt	2510 11/8/2014	Trả GP
8	Cty CPKSPGXM	Phúc Đường, Như Thanh	Đá vôi	3055 19/9/2014	
9	Cty CPKSPGXM	Xuân Châu, Thọ Xuân	Đá vôi	3096 23/9/2014	
10	Tổng Cty CP luyện kim	Vinh Thịnh, Vĩnh Lộc	Q sắt	3856 07/11/2014	Đóng cửa 01 phần d tích
11	Cty TNHH Hy Hoàng	Tượng Sơn N Cống	Sắt Phụ gia	3857 07/11/2014	Đóng cửa 01 phần d tích
12	Cty CP Phú Thắng	Đông Phú, Đông Sơn	Đá vôi	3938 14/11/2014	
13	Tổng Cty CP luyện kim TH	Làng Âm 2, Lương Nội và làng Trênh, Ai Thượng, Bá Thước	Quặng sắt 343 26/01/2011	4657 23/12/2014	Đóng cửa 01 phần d tích

Năm 2015

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Loại khoáng sản	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Tổng Cty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam	Hải Thượng, H Yên, Tỉnh Hải, T Gia	Đất san lấp	1598 04/5/2015	
2	Tổng Cty XD TL4-CTCP	Xuân Dương, Thường Xuân và Xuân bá, Thọ Xuân (mỏ cát 23a)	cát	1882 25/5/2015	

Năm 2016

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Loại khoáng sản	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Cty TNHH Ba Đình	Thành Tâm, T. Thành	Đất giàu sắt phong hóa	632 24/02/2016	
2	Cty TNHH Ba Đình	Thành Tả, T Công, T. Thành	Sắt hàm lượng thấp	1314 15/4/2016	
3	Cty TNHH Bò sữa Thống Nhất TH	Yên Lâm, Y Định	Sét gạch	2062 15/6/2016	
4	Cty CP Khoán sản Feon Hải Đăng	Tân Trường, T Gia và Thanh Kỳ, Như Thanh	Quặng chì, kẽm	2503 12/7/2016	
5	Cty TNHH Ba Đình	Thành Vân, T. Thành	Sắt hàm lượng thấp	2775 27/7/2016	01phan dt
6	HTX XD Quyết Thắng	Vĩnh Yên, Vĩnh Lộc	Đá vôi	2895 03/8/2016	
7	HTX XD Đại Phát	Vĩnh Ninh, Vĩnh Lộc	Đá vôi	2867 02/8/2016	
8	Cty XD Minh Quang	Vĩnh Quang, Vĩnh Lộc	Đá vôi	2866 02/8/2016	
9	Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp Đoàn Kết	Điện Trung, huyện Bá Thước	Đá vôi	4016 17/10/2016	
10	Hợp tác xã Thành Sơn	Cầm Sơn, huyện Cầm Thủy	Đá vôi	4018/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	
11	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sơn Thành	Cầm Sơn, huyện Cầm Thủy	Đá vôi	4017/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	
12	Công ty TNHH Thanh Thành Công	Hà Tiến, huyện Hà Trung	Đá vôi	4042/QĐ-UBND ngày 18/10/2016	
13	Hợp tác xã Như Mùi	Hóa Quý, huyện Như Xuân	Đá vôi	4015/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	
14	Công ty CP Xây lắp dầu khí Thanh Hóa	Hà Dương, huyện Hà Trung	Đá spilit	4142/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	

15	Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa	Hà Đông, huyện Hà Trung	Đá split	4143/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	
16	Công ty TNHH Tân Hà Sơn	Hà Sơn, huyện Hà Trung	Đá vôi	4144/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	
17	Doanh nghiệp Hải Thịnh	Hà Đông, huyện Hà Trung	Đá vôi	4145/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	
18	Doanh nghiệp tư nhân Anh Toanh	Yên Trung, huyện Yên Định	Đá vôi	4146/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	
19	Công ty cổ phần Vĩnh An	Lương Nội, huyện Bá Thước	Đá vôi	4019/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	
20	Cty TNHH TMVT Giang Linh	Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	đá vôi	4465 17/11/2016	
21	Cty TNHH Thanh Thanh Tùng	Thanh Xuân, Tĩnh Gia	đá vôi	4742 08/12/2016	
22	Cty TNHH Tiến Độ	Cầm Quý	đá vôi	3936 11/10/2016	

Năm 2017

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tên, vị trí khu vực	Loại khoáng sản	Số QĐ/ ngày tháng	Ghi chú
1	Công ty CP Tập đoàn XD Miền Trung	Bát Mọt, Thường Xuân	đá vôi	235 20/01/2017	
2	Công ty CP Sông Mã	Đông Vinh, TP Thanh Hóa	Đất sét làm gạch	236 20/01/2017	
3	Doanh nghiệp TN Vân Long Anh	Tượng Sơn, Nông Cống	Đất san lấp	283 23/01/2017	
4	Công ty CP ngọc Tâm Bình	Thiệu Phúc, Thiệu Hóa	mỏ cát số 07	234 20/01/2017	
5	Công ty CP Tập đoàn XD Miền Trung	Thọ Tiến, Hợp Tiến, Triệu Sơn	Đất san lấp	1722 26/5/2017	Trả lại GP